

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố
quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí
sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó đã xác định mục tiêu đến năm 2030 “Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo” và tầm nhìn đến năm 2045 thành phố “trở thành đô thị lớn, sinh thái và thông minh, là trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và thành phố biển đáng sống đạt đẳng cấp khu vực Châu Á”.

- Kết luận số 79-KL/TW ngày 13/5/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, trong đó tiếp tục chỉ đạo “phát triển Đà Nẵng thành trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, trung tâm công nghệ cao của cả nước”, “tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo là động lực chính, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn” và “ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng khoa học và công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”.

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kết luận số 69-KL/TW ngày

11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Trong đó xác định “phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội”.

- Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, trong đó, xác định mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là “Đến năm 2030, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được phát triển vững chắc, thực sự trở thành động lực tăng trưởng, góp phần quyết định đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; góp phần phát triển toàn diện văn hóa, xã hội, con người, bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam; tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của thế giới; một số lĩnh vực khoa học và công nghệ đạt trình độ quốc tế”.

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã xác định đẩy nhanh thành lập các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, trước mắt tại Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/05/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” và Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025, trong đó, xác định “Xây dựng hệ thống Trung tâm đổi mới sáng tạo hỗ trợ nghiên cứu phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, đảm bảo vận hành thành công các Trung tâm với các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, cạnh tranh so với khu vực và quốc tế; phát triển Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại 03 thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh”.

- Thành ủy Đà Nẵng đã ban hành Chương trình số 35-Ctr/TU ngày 16/12/2019 triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Chương trình số 36-Ctr/TU ngày 13/01/2020 về triển khai thực hiện Chuyên đề “Phát triển công nghiệp công nghệ cao, xây dựng Đà Nẵng thành trung tâm khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo tầm quốc gia, là khu đô thị sáng tạo - khoa học - công nghệ đạt đẳng cấp quốc tế, có sức cạnh tranh cao”; Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 3836/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 về phê duyệt “Đề án Xây dựng Đà Nẵng thành trung

tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên” đã xác các mục tiêu và định hướng chính sách thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo tại thành phố Đà Nẵng.

- Chỉ thị số 44-CT/TU ngày 22/7/2024 của Thành ủy Đà Nẵng về lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, trong đó giao Đảng đoàn Hội đồng nhân dân chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và các quy định có liên quan theo thẩm quyền về thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố theo quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 và 4 hướng dẫn của Chính phủ. Hoàn thành, trình Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp cuối năm 2024 và các kỳ họp tiếp theo.

b) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;
- Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020); theo đó quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”;
- Điểm b, c, d khoản 6 Điều 14 của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức mô hình chính quyền đô thị và thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, giao:

“b) ... Hội đồng nhân dân thành phố quy định đối tượng và tiêu chí được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động;

c) Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung và mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Thành phố cho các đối tượng sử dụng kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ;

d) ... Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết về hình thức, trình tự, thủ tục giao tài sản và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ”.

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay thành phố đang có các nguồn lực tài sản công phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ như Toà nhà 58 Nguyễn Chí Thanh, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng, Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Khu công nghệ cao có thể phục vụ được cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Dự kiến đầu tư Dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng.

Tuy nhiên, chưa có đầy đủ các quy định và hành lang pháp lý để khai thác, phục vụ và hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Tại các khoản 3 Điều 51, khoản 2 Điều 52 của Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định không bố trí vốn đầu tư công, ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới tài sản chỉ sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; Không bố trí ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản công chỉ sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Tại các Điều 56, 57 và 58 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 chỉ quy định các hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh và liên kết. Việc vận hành theo mô hình kinh doanh, cho thuê, liên doanh và liên kết phải vận hành theo các cơ chế kinh doanh và giá thị trường nên không phù hợp với hoạt động khởi nghiệp. Do vậy, cần có cơ chế sử dụng tài sản công để hỗ trợ các vườn ươm, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Đồng thời, chưa có văn bản hướng dẫn Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 về đấu giá lựa chọn đối tượng sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Tại khoản 15 Điều 3 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 đã giải thích về kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ. Tuy nhiên, Luật chưa bao hàm đầy đủ các không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung, cơ sở vật chất - kỹ thuật của cơ sở ươm tạo và các trang thiết bị kỹ thuật dùng chung, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu phát triển, thiết bị văn phòng, hạ tầng công nghệ thông tin để hỗ trợ dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp là kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 chưa nêu rõ việc sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Lĩnh vực khai thác kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ để phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo là lĩnh vực đặc thù, vì vậy nhà nước cần phải đầu tư kết cấu hạ tầng này. Đồng thời, cần phải tạo điều kiện thuận lợi thủ tục mời các nhà đầu tư, đối tác và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia sử dụng, khai thác hạ tầng, giúp phát huy nguồn lực tài sản công để hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố Đà Nẵng. Việc hỗ trợ kinh phí cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có cơ sở phát triển ý tưởng, thương mại hóa sản phẩm, hướng đến thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp sáng

tạo, đồng thời, thu hút các ý tưởng, dự án có tiềm năng đến với thành phố Đà Nẵng, góp phần tăng số lượng và chất lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố. Do đó, việc quy định Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là cần thiết.

Tại khoản 21 Điều 2 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về triển khai Nghị quyết số 136/2024/QH15, trong đó, quy định trách nhiệm của Hội đồng nhân dân thành phố: “Quy định đối tượng và tiêu chí được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động; nội dung và mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí từ ngân sách thành phố cho các đối tượng sử dụng kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ; quy định chi tiết về hình thức, trình tự, thủ tục giao tài sản và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ (điểm b, c, d khoản 6 Điều 14)”.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

a) Xây dựng, ban hành quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ phục vụ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo nội dung được giao tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 nhằm triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 136/2024/QH15.

b) Tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ phục vụ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Quan điểm xây dựng

Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo đúng nội dung được giao tại Nghị quyết số 136/2024/QH15, đúng quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với chủ trương, định hướng của thành phố.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 6 Điều 14 của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo gồm doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước có dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Tổ chức, cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo gồm tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước, doanh nghiệp quản lý quỹ, quỹ đầu tư trong và ngoài nước và cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong và ngoài nước có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

d) Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng trình tự quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, cụ thể:

1. Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành xây dựng hồ sơ dự thảo từ tháng 7/2024; lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân thành phố (tại Tờ trình 57TTr-SKHCN ngày 16/9/2024).

2. Ngày 07/10/2024, Ban Kinh tế - Ngân sách đã làm việc với Sở Khoa và Công nghệ, yêu cầu giải trình các nội dung có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân thành phố đã trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố (tại Tờ trình số 212/TTr-UBND ngày 16/10/2024);

4. Đã nghiên cứu, tham khảo thông tin, tài liệu, lấy ý kiến Sở Tài chính (cơ quan phối hợp) tại Công văn số 1922/SKHCN-KHTC ngày 27/9/2024 và đã hoàn thiện dự thảo theo ý kiến góp ý của Sở Tài chính tại Công văn số 3162/STC-GCS ngày 04/10/2024.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết tại Công văn số 369/HĐND-KTNS ngày 06/11/2024.

6. Đã lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị quyết và các cơ quan, đơn vị liên quan. Lấy ý kiến Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đối với nội dung báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính trong dự thảo. Đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử thành phố để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố.

7. Ngày 26/11/2024, Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố chủ trì cuộc họp nghe báo cáo dự thảo Nghị quyết quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và đề nghị tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo và lấy ý kiến các đơn vị có liên quan.

8. Đã lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 5492/BC-STP ngày 29/11/2024; tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

9. Đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thành

phố.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục Nghị quyết

Bố cục của Nghị quyết gồm 5 chương 15 Điều, cụ thể:

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Nguyên tắc chung

Chương II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ ĐƯỢC THUÊ TRỰC TIẾP TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÔNG THÔNG QUA ĐẦU GIÁ

Điều 5. Đối tượng được thuê trực tiếp

Điều 6. Tiêu chí được thuê

Chương III. NỘI DUNG, MỨC HỖ TRỢ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 7. Đối tượng được hỗ trợ.

Điều 8. Nội dung và mức hỗ trợ.

Điều 9. Trình tự, thủ tục hỗ trợ.

Chương IV. HÌNH THỨC, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIAO VÀ XỬ LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 10. Hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Điều 11. Trình tự, thủ tục giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Điều 12. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Chương V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Kinh phí thực hiện.

Điều 14. Tổ chức thực hiện.

Điều 15. Điều khoản thi hành.

Các Phụ lục đính kèm.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà

Năng, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Nguyên tắc chung

- Việc lựa chọn các tổ chức, cá nhân thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ phải phù hợp với định hướng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Đà Nẵng.

- Việc lựa chọn các tổ chức, cá nhân thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ và hỗ trợ kinh phí thuê phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp.

b) Quy định đối tượng và tiêu chí được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá

- Đối tượng được thuê: Đối tượng được thuê trực tiếp là các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết.

- Tiêu chí:

+ Tiêu chí bắt buộc

Đối với tổ chức khởi nghiệp sáng tạo phải có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước ngoài được phép đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam và phải có dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc một trong các lĩnh vực ưu tiên khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố: Công nghệ cao và sản phẩm công nghệ cao (thuộc danh mục theo Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển); Công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng (thuộc danh mục theo Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư); Các lĩnh vực mũi nhọn của thành phố: Du lịch và dịch vụ chất lượng cao gắn với bất động sản nghỉ dưỡng; Cảng biển, hàng không gắn với dịch vụ logistics; Công nghệ cao gắn với xây dựng đô thị sáng tạo, khởi nghiệp; Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số; Sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao và ngư nghiệp.

Đối với tổ chức khởi nghiệp sáng tạo đề nghị thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tại Trung tâm Công nghệ Sinh học trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ ngoài đáp ứng các tiêu chí trên phải đáp ứng các quy định về an toàn sinh học theo cấp độ tương ứng, có phương án xử lý chất thải đạt chuẩn, có giấy phép/chứng nhận liên quan đến hoạt động công nghệ theo quy định và có nhân sự đáp ứng yêu cầu chuyên môn về công nghệ sẽ triển khai.

Đối với cá nhân khởi nghiệp sáng tạo phải có dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc một trong các lĩnh vực ưu tiên khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố: Công nghệ cao và sản phẩm công nghệ cao (thuộc danh mục theo Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg); Công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng (thuộc danh mục theo Quyết định số

2117/QĐ-TTg); Các lĩnh vực mũi nhọn của thành phố: Du lịch và dịch vụ chất lượng cao gắn với bất động sản nghỉ dưỡng; Cảng biển, hàng không gắn với dịch vụ logistics; Công nghệ cao gắn với xây dựng đô thị sáng tạo, khởi nghiệp; Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số; Sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao và ngư nghiệp.

Đối với cá nhân khởi nghiệp sáng tạo đề nghị thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tại Trung tâm Công nghệ sinh học trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ ngoài đáp ứng các tiêu chí trên phải đáp ứng các quy định về an toàn sinh học theo cấp độ tương ứng, có phương án xử lý chất thải đạt chuẩn, có giấy phép/chứng nhận liên quan đến hoạt động công nghệ theo quy định.

Đối với tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo phải có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước ngoài và được phép đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam; Người đứng đầu có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, có đội ngũ chuyên gia tư vấn có lý lịch khoa học và hợp đồng chuyên gia. Chuyên gia tư vấn có chuyên ngành đào tạo, có kinh nghiệm, có thành tích, có tối thiểu 2 năm kinh nghiệm nghiên cứu hoặc làm việc phù hợp với lĩnh vực tham gia tư vấn khởi nghiệp.

Đối với tổ chức đề nghị thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tại Trung tâm Công nghệ Sinh học trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ ngoài đáp ứng các tiêu chí trên phải đáp ứng các tiêu chí sau: Có chuyên gia tư vấn có trình độ chuyên môn về công nghệ sinh học và lĩnh vực liên quan; Có kinh nghiệm hỗ trợ các dự án trong lĩnh vực công nghệ sinh học và lĩnh vực liên quan; Đáp ứng các yêu cầu về an toàn sinh học và môi trường; Có phương án phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của Trung tâm.

Đối với cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo phải đáp ứng tất cả các tiêu chí sau: Có trình độ từ đại học trở lên; Có tối thiểu 2 năm kinh nghiệm nghiên cứu hoặc làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với công việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

Đối với cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo đề nghị thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tại Trung tâm Công nghệ Sinh học trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ ngoài đáp ứng các tiêu chí trên phải có chuyên môn và kinh nghiệm về công nghệ sinh học và lĩnh vực liên quan.

+ Tiêu chí lựa chọn

Các tiêu chí lựa chọn đối tượng được thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tại các đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được quy định tại Phụ lục II đính kèm Nghị quyết.

Các tổ chức, cá nhân được lựa chọn phải đạt tổng số điểm tối thiểu là 75 điểm tại Bảng tiêu chí đánh giá tổ chức, cá nhân đăng ký thuê sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ. Trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện được thuê thì xét theo thứ tự điểm từ cao đến thấp cho đến khi hết tài sản được thuê.

c) Đối tượng được hỗ trợ: Đối tượng được hỗ trợ là các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết.

d) Nội dung và mức hỗ trợ

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

- Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 100% kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho cá nhân. Mức hỗ trợ tối đa 30.000.000 đồng/cá nhân/năm.

Hỗ trợ 70% kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho tổ chức. Mức hỗ trợ tối đa 200.000.000 đồng/tổ chức/năm.

- Thời gian hỗ trợ không quá 05 năm/tổ chức, cá nhân.

đ) Trình tự, thủ tục hỗ trợ

- Trình tự, thủ tục thực hiện: theo khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị quyết.

- Thành phần hồ sơ gồm có:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ (Theo Phụ lục IV kèm theo dự thảo Nghị quyết): 01 bản chính.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập của Tổ chức/đơn vị; Báo cáo tài chính của năm gần nhất: 01 bản sao có chứng thực. Đối với cá nhân: Sơ yếu lý lịch, Căn cước công dân/ Hộ chiếu.

+ Thuyết minh dự án (Theo Phụ lục V kèm theo dự thảo Nghị quyết này): 01 bản chính.

+ Văn bản xác nhận việc chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động và các quy định về bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan (đối với tổ chức): 01 bản sao có chứng thực.

+ Hợp đồng cho thuê giữa đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ và tổ chức/cá nhân đề nghị hỗ trợ.

- Quy định cách thức thực hiện, thời hạn giải quyết, cơ quan giải quyết

- Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ/Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp hoặc văn bản thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

e) Hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Việc giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng/Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng được thực hiện theo hình thức ghi tăng tài sản.

g) Trình tự, thủ tục giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ thành phố đang quản lý: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng/Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ đối với danh mục tài sản tại Phụ lục I dự thảo Nghị quyết gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, gửi lấy ý kiến của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

Thành phần hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị giao tài sản của đơn vị có nhu cầu sử dụng tài sản: 01 bản chính; Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính; Dự thảo phương án giao (trong đó xác định cụ thể đối tượng giao, hình thức giao, lý do giao, danh mục tài sản đề nghị giao); Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị giao tài sản (nếu có): 01 bản sao.

- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới và tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ được xác lập quyền sở hữu toàn dân: Đơn vị thụ hưởng (đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới), đơn vị chủ trì quản lý tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14) có văn bản kèm theo hồ sơ về tài sản để xem xét, gửi lấy ý kiến thẩm định của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

Thành phần hồ sơ gồm: Tờ trình của đơn vị thụ hưởng dự án/đơn vị chủ trì quản lý tài sản: 01 bản chính; Tờ trình của chủ đầu tư dự án: 01 bản chính; Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: 01 bản chính; Dự thảo phương án giao (trong đó xác định cụ thể đối tượng giao, hình thức giao, lý do giao, danh mục tài sản đề nghị giao): 01 bản chính. Trong đó: Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, giá trị tài sản, chủng loại, số lượng); Biên bản nghiệm thu đưa tài sản vào sử dụng (đối với tài sản được đầu tư xây dựng mới): 01 bản chính; Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân (đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017): 01 bản chính; Hồ sơ hoàn công (đối với công trình đầu tư xây dựng mới): 01 bản sao; Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan có ý kiến bằng văn bản theo chức năng, nhiệm vụ.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan, Sở Khoa học và Công nghệ/ Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện phương án giao kèm theo hồ sơ đề nghị giao tài sản, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Nội dung chủ yếu của Quyết định giao tài sản gồm: Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ thành phố đang quản lý); Tên cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử

dụng tài sản; Danh mục tài sản giao (Đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ thành phố đang quản lý: chủng loại, số lượng, diện tích, nguyên giá, giá trị còn lại; Đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới và tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ được xác lập quyền sở hữu toàn dân: tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, giá trị tài sản, chủng loại, số lượng); Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện bàn giao, tiếp nhận theo quy định và việc bàn giao, tiếp nhận được lập thành Biên bản theo Phụ lục VI kèm theo dự thảo Nghị quyết.

h) Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ

- Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ bị thu hồi trong các trường hợp sau: Khi có sự thay đổi về quy hoạch, phân cấp quản lý; Tài sản được giao không đúng đối tượng, sử dụng sai mục đích; cho mượn tài sản; Bán, cho thuê, tặng cho, thế chấp, góp vốn, liên doanh, liên kết không đúng quy định; Tài sản đã được giao nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc khai thác không hiệu quả; Trường hợp khác theo quy định của pháp luật

Trình tự, thủ tục quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo điểm b khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị quyết.

- Trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Việc điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được thực hiện giữa các đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong các trường hợp sau: Khi có sự thay đổi về cơ quan quản lý, phân cấp quản lý; Tài sản đã được giao nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc khai thác không hiệu quả; Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Trình tự, thủ tục quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo điểm b khoản 2 Điều 12 dự thảo Nghị quyết.

- Trình tự, thủ tục bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ

Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được bán trong các trường hợp sau: Tài sản bị thu hồi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này; Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Trình tự, thủ tục quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo điểm b khoản 3 Điều 12 dự thảo Nghị quyết.

- Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được thanh lý trong các trường hợp sau: Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ bị hư hỏng mà

không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không có hiệu quả; Phá dỡ tài sản kết cấu hạ tầng cũ để đầu tư xây dựng tài sản kết cấu hạ tầng mới theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; Cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch làm cho một phần hoặc toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng không sử dụng được theo công năng của tài sản; Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Trình tự, thủ tục quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo điểm b khoản 4 Điều 12 dự thảo Nghị quyết.

- Trình tự, thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn hoặc nguyên nhân khác, đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng có trách nhiệm: Báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền về việc tài sản bị mất, bị hủy hoại và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan; Thực hiện ghi giảm tài sản và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

Trình tự, thủ tục quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại theo điểm b khoản 5 Điều 12 dự thảo Nghị quyết.

i) Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản kết cấu hạ tầng

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước, sau khi trừ đi chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản, phần còn lại được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

k) Kinh phí thực hiện.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Nguồn lực thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước của thành phố

Tùy vào khả năng cân đối ngân sách của thành phố, dự kiến tổng mức chi ngân sách hỗ trợ sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tối đa là 2.500.000.000 đồng/năm (chi tiết tại Phụ lục II).

2. Điều kiện đảm bảo thi hành sau khi văn bản được thông qua

Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện.

Kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực.

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp cuối năm 2024 khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Các Ủy viên UBND thành phố;
- UBMTTQ Việt Nam TP Đà Nẵng;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- BQL Khu CNC và các KCN Đà Nẵng;
- CVP, P.KT;
- Lưu: VT, SKHCN.

15/11/2020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh



Phụ lục I

BẢNG THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND THÀNH PHỐ QUY ĐỊNH KHAI THÁC, GIAO, XỬ LÝ VÀ HỖ TRỢ KINH PHÍ SỬ DỤNG TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 295/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2024
của UBND thành phố Đà Nẵng)

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Thành phố Đà Nẵng đã hình thành và phát triển hệ sinh thái KNĐMST với nhiều thành tố đa dạng được kết nối, hỗ trợ lẫn nhau với 03 Trung tâm Hỗ trợ KNĐMST; 09 vườn ươm; 03 không gian sáng chế; 08 không gian làm việc chung; 06 quỹ đầu tư khởi nghiệp; 10 câu lạc bộ khởi nghiệp ở các trường đại học, cao đẳng và cùng cộng đồng các doanh nghiệp KNĐMST. Thành phố đã ban hành nhiều cơ chế chính sách, chương trình, kế hoạch tạo cơ sở đẩy mạnh các hoạt động KNĐMST. Qua đó, hoạt động KNĐMST của thành phố đã có các kết quả tích cực và đi vào chiều sâu. Cơ sở vật chất kỹ thuật từng bước được đầu tư, xây dựng phục vụ phát triển KNĐMST của thành phố. Cộng đồng doanh nghiệp KNĐMST không ngừng gia tăng về số lượng và chất lượng, trong đó một số doanh nghiệp KNĐMST có nền tảng công nghệ cao, bắt kịp xu hướng phát triển nhất là trong các lĩnh vực về công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, cơ khí tự động hóa, công nghệ sinh học... đã thu hút được vốn đầu tư từ các quỹ đầu tư trong nước và quốc tế, nhiều dự án đã gọi vốn thành công. Với những kết quả đã đạt được, thành phố Đà Nẵng đã 3 lần nhận được danh hiệu “Thành phố hấp dẫn khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo” do Hiệp hội phần mềm và dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam vinh danh (năm 2020, 2022, 2023 và 2024); được Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tặng danh hiệu “Địa phương tiêu biểu xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp”, được Bộ Khoa học và Công nghệ đánh giá là một trong những địa phương có đóng góp nổi bật cho hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia. Đây là những lợi thế hỗ trợ thành phố Đà Nẵng phát triển hệ sinh thái KNĐMST trong thời gian tới.

Trong bối cảnh đó, ngày 24/01/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 43-NQ/TW về “Xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, trong đó đã xác định mục tiêu đến năm 2030 “Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo” và tầm nhìn đến năm 2045 thành phố “trở thành đô thị lớn, sinh thái và thông minh, là trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và thành phố biển đáng sống đạt đẳng cấp khu vực Châu Á”; Kết luận số 79-KL/TW ngày 13/5/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, trong đó tiếp tục chỉ đạo “phát triển Đà Nẵng thành trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, trung tâm công nghệ cao của

cả nước”, “tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo là động lực chính, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn” và “ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng khoa học và công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”. Đây là các cơ sở chính trị quan trọng để thành phố Đà Nẵng tiếp tục tập trung nguồn lực để thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố.

Tuy đã đạt được một số kết quả ban đầu, có ý nghĩa tích cực thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn thành phố như đã nêu trên, nhưng nhìn chung cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hiện nay còn nhiều hạn chế vướng mắc và chưa đủ mạnh để thúc đẩy phát triển các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Vì vậy, thành phố đã tích cực đề xuất và được Quốc hội thông qua Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức mô hình chính quyền đô thị và thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, trong đó quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là thật sự cần thiết và phù hợp với các quy định tại điểm b, c và d khoản 6 Điều 14 của Nghị quyết số 136/2024/QH15.

Hiện nay thành phố đang có các nguồn lực tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ như Toà nhà 58 Nguyễn Chí Thanh, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng, Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Khu công nghệ cao có thể phục vụ được cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Dự kiến đầu tư Dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng.

Tuy nhiên, chưa có hành lang pháp lý để khai thác, phục vụ và hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Lĩnh vực khai thác kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ để phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo là lĩnh vực đặc thù, vì vậy nhà nước cần phải đầu tư kết cấu hạ tầng này. Đồng thời, cần phải tạo điều kiện thuận lợi thu hút mời các nhà đầu tư, đối tác và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia sử dụng, khai thác hạ tầng. Nếu quy định các đối tượng tham gia phải đấu thầu sẽ gây mất thời gian, nhiều rào cản cho các đối tượng tham gia, nhất là đối tượng yếu thế cần được hỗ trợ.

Để tiếp tục thực hiện các mục tiêu đã xác định tại Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng “trở thành đô thị lớn, sinh thái và thông minh, là trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và thành phố biển đáng sống đạt đẳng cấp khu vực Châu Á” thì việc tham mưu Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là thật sự cần thiết và phù hợp với các quy định tại điểm b, c và d khoản 6 Điều 14 của Nghị quyết số 136/2024/QH15 và khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm

pháp luật quy định năm 2015 “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Xây dựng, ban hành quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo đúng Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức mô hình chính quyền đô thị và thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

Thúc đẩy ngày càng nhiều cá nhân, tổ chức doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng phát triển từ việc sử dụng hạ tầng khoa học công nghệ qua đó góp phần phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Quy định đối tượng và tiêu chí được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá

a) Xác định vấn đề

Hiện nay Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội đã ban hành quy định về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, tuy nhiên vẫn chưa có quy định hướng dẫn chi tiết về đối tượng và tiêu chí được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Ban hành chính sách, quy định đối tượng và tiêu chí được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá.

c) Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng không quy định đối tượng và tiêu chí được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá.

- Giải pháp 2: Quy định đối tượng và tiêu chí được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá

Về đối tượng được thuê trực tiếp:

+ Tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo gồm doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước có dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

+ Tổ chức, cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo gồm tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước, doanh nghiệp quản lý quỹ, quỹ đầu tư trong và ngoài nước và cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong và ngoài nước có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Quy định tiêu chí được thuê bao gồm tiêu chí bắt buộc và tiêu chí lựa chọn.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng. Không quy định đối tượng và tiêu chí được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá

Tác động về kinh tế: Không nêu rõ đối tượng để thụ hưởng chính sách. Khó phát triển nhiều dự án khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cho thành phố Đà Nẵng. Chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn và chưa tạo được động lực để thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Tác động về mặt xã hội: Chưa thể hiện được vai trò hỗ trợ của nhà nước trong việc hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh các vấn đề về thủ tục hành chính.

Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật do không thực hiện nội dung được giao tại Nghị quyết của Quốc hội. Các tổ chức, cá nhân không có cơ sở để thi hành chính sách về cho thuê tài sản không thông qua đấu giá tại Nghị quyết số 136/2024/QH15.

- Giải pháp 2

Quy định đối tượng và tiêu chí được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá

+ Tác động về mặt kinh tế:

Giúp các tổ chức nghiên cứu và phát triển, doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí, cũng như dễ dàng tiếp cận cơ sở hạ tầng khoa học và công nghệ. Điều này sẽ thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghệ, công nghệ cao.

Các doanh nghiệp nhỏ và các doanh nghiệp khởi nghiệp thường gặp khó khăn khi tham gia đấu giá hơn so với các tổ chức lớn. Quy định này có thể giúp họ dễ dàng tiếp cận các tài sản hạ tầng khoa học và công nghệ để phát triển sản phẩm và dịch vụ của mình, từ đó tăng sức cạnh tranh.

Nếu quy định rõ ràng đối tượng và tiêu chí thuê tài sản khoa học và công nghệ, những tài sản này sẽ được sử dụng hiệu quả hơn, tránh tình trạng lãng phí khi không khai thác hết tiềm năng của cơ sở hạ tầng.

+ Tác động về mặt xã hội:

Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giúp phổ cập khoa học và công nghệ đến cộng đồng, lan tỏa tri thức và khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, tạo ra các thể hệ doanh nhân mới.

Ở những khu vực nông thôn, việc tiếp cận các cơ sở hạ tầng khoa học và công nghệ thường khó khăn. Quy định này có thể ưu tiên các đơn vị hoạt động ở khu vực kém phát triển, góp phần cân bằng phát triển vùng và khu vực, giảm khoảng cách giữa các khu vực.

Khi doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận tài sản khoa học và công nghệ, các dự án công nghệ có thể phát triển nhanh chóng, từ đó tạo thêm nhiều cơ hội việc làm, đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ và các ngành nghề liên quan.

+ Tác động về mặt giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

+ Tác động về thủ tục hành chính: không phát sinh quy định về thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Đảm bảo triển khai các nội dung được giao tại Nghị quyết số 136/2024/QH15, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, hợp pháp trong hệ thống pháp luật. Tạo cơ sở pháp lý cho việc thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: không trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

Do đó, lựa chọn giải pháp 2 là phù hợp.

2. Chính sách 2: Quy định nội dung, mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục hỗ trợ sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

a) Xác định vấn đề bất cập

Khái niệm về tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ đã được định nghĩa, tuy nhiên chưa có quy định rõ ràng về nội dung, mức hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ nhằm đảm bảo tính minh bạch trong quá trình khai thác tài sản, nâng cao hiệu quả sử dụng. Khi quy định, quy trình được xác định rõ ràng sẽ giúp tối ưu hóa nguồn lực, đơn giản hóa thủ tục, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí cho các doanh nghiệp và tổ chức, đồng thời, giảm bớt gánh nặng cho các cơ quan quản lý trong việc thực hiện các thủ tục phức tạp liên quan đến đấu giá hoặc cấp phép.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Ban hành chính sách Quy định nội dung, mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục hỗ trợ sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

c) Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng. Không quy định nội dung, mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục hỗ trợ sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

- Giải pháp 2: Quy định nội dung, mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục hỗ trợ sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

- Quy định trình tự thủ tục thực hiện và thành phần hồ sơ.

- Về nội dung, mức hỗ trợ:

- + Hỗ trợ 100% kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho cá nhân. Mức hỗ trợ tối đa 30.000.000 đồng/cá nhân/năm.

- + Hỗ trợ 70% kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho tổ chức. Mức hỗ trợ tối đa 200.000.000 đồng/tổ chức/năm.

- Thời gian hỗ trợ không quá 05 năm/tổ chức, cá nhân.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng. Không quy định nội dung, mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục hỗ trợ sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Tác động về kinh tế: Lãng phí tài sản công, những tài sản này có thể bị bỏ không hoặc khai thác không tối ưu, làm giảm giá trị kinh tế mà chúng có thể mang lại cho xã hội, giảm hiệu quả sử dụng tài sản công. Các tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong việc tiếp cận các tài sản khoa học và công nghệ. Điều này làm hạn chế khả năng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, làm giảm tiềm năng phát triển sản phẩm, công nghệ mới và kéo theo giảm năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Tác động về mặt xã hội: Giảm cơ hội phát triển dự án và chương trình nghiên cứu mới, làm hạn chế cơ hội việc làm cho các cá nhân trong ngành khoa học và công nghệ, đặc biệt là các nhà nghiên cứu trẻ.

Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

Tác động về thủ tục hành chính: không phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật do không thực hiện nội dung được giao tại Nghị quyết của Quốc hội. Các tổ chức, cá nhân không có cơ sở để thi hành chính sách hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 136/2024/QH15.

- Giải pháp 2: Quy định nội dung, mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục hỗ trợ sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Tác động về kinh tế: Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài sản công, tài sản được sử dụng đúng đối tượng và mục đích sẽ gia tăng hiệu quả kinh tế, hạn chế lãng phí và thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, phát triển, và ứng dụng công nghệ. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, và các doanh nghiệp khởi nghiệp dễ dàng tiếp cận tài sản công để phát triển các dự án đổi mới sáng tạo. Điều này không chỉ nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp mà còn góp phần thúc đẩy nền kinh tế tri thức. Các nhà đầu tư trong và ngoài nước sẽ có thêm động lực đầu tư vào lĩnh vực khoa học và công nghệ, biết rằng họ có thể tiếp cận hạ tầng và hỗ trợ từ nhà nước, góp phần tạo

thêm nguồn lực cho lĩnh vực khoa học và công nghệ và hỗ trợ sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Dự kiến tổng mức kinh phí tối đa chi cho hoạt động hỗ trợ là 2.500.000 đồng/năm.

Tác động về mặt xã hội: Các tổ chức, cá nhân có thể nhận được sự hỗ trợ cần thiết, nâng cao tính công bằng và cải thiện các điều kiện tiếp cận công nghệ cho nhiều nhóm xã hội. Tạo cơ hội cho các nhà khoa học, kỹ sư, và các cá nhân có năng lực được tiếp cận và sử dụng hạ tầng nghiên cứu, điều này giúp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo ra lực lượng lao động có trình độ, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước. Các tài sản hạ tầng khoa học và công nghệ sẽ được khai thác hiệu quả, mang lại các sáng kiến và cải tiến công nghệ áp dụng vào các ngành công nghiệp, dịch vụ công cộng, và quản lý xã hội, cải thiện đời sống xã hội, từ y tế, giáo dục, cho đến các ngành công nghiệp và nông nghiệp.

Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách có phát sinh thủ tục hành chính (Bảng đánh giá tác động thủ tục hành chính và Biểu tính chi phí tuân thủ pháp luật kèm theo). Tổng hợp Kết quả đánh giá thủ tục hành chính chi tiết tại Phụ lục III đính kèm.

Sự cần thiết: Thủ tục hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ để triển khai chính sách đặc thù của thành phố được quy định tại điểm c khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15; qua đó, đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng đối với các đối tượng hỗ trợ.

Tính hợp pháp: Ban hành theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

Tính hợp lý: Xác định rõ tên thủ tục hành chính, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính. Trình tự, thủ tục thực hiện việc hỗ trợ kinh phí được quy định rõ ràng, cụ thể. Xác định rõ thẩm quyền quyết định hỗ trợ. Không mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính vì việc quy định Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ, theo dõi tình trạng và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ.

Tác động đối với hệ thống pháp luật: Đảm bảo triển khai quy định và các nội dung được giao tại Nghị quyết số 136/2024/QH15, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Tạo cơ sở pháp lý cho việc thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: không trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

Do đó, việc lựa chọn giải pháp 2 là phù hợp.

3. Chính sách 3: Quy định hình thức, trình tự, thủ tục giao và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

a) Xác định vấn đề bất cập

- Về quy định pháp luật

Tại khoản 15 điều 3 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 đã giải thích về kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ. Tuy nhiên, Luật chưa bao hàm đầy đủ các không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung, cơ sở vật chất - kỹ thuật của cơ sở ươm tạo và các trang thiết bị kỹ thuật dùng chung, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu phát triển, thiết bị văn phòng, hạ tầng công nghệ thông tin để hỗ trợ dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp là kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Khái niệm tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ là khái niệm mới được quy định chi tiết tại Nghị quyết số 136/2024/QH15. Hiện nay chưa có hành lang pháp lý ngoài Nghị quyết số 136/2024/QH15 để thực hiện. Đến thời điểm hiện nay, chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định về việc quản lý, khai thác, giao và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Do vậy, cần có cơ chế quy định hình thức, trình tự, thủ tục giao và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ để áp dụng.

- Về thực tiễn

Hiện nay thành phố đang có các nguồn lực tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ như Toà nhà 58 Nguyễn Chí Thanh, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng, Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Khu công nghệ cao có thể phục vụ được cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Dự kiến đầu tư dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng, dự án Đầu tư nâng cấp trang thiết bị và hạ tầng cho Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng.

Tuy nhiên, chưa có hành lang pháp lý để khai thác, giao và xử lý phục vụ và hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Lĩnh vực khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ để phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo là lĩnh vực đặc thù, vì vậy nhà nước cần phải đầu tư tài sản kết cấu hạ tầng này. Khi hình thành tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, cần có cơ chế quy định hình thức, trình tự, thủ tục giao và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

- Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố: Chưa có. Cơ chế, chính sách xin thí điểm thực hiện tại thành phố Đà Nẵng.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Ban hành chính sách quy định hình thức, trình tự, thủ tục giao và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên cơ sở hoàn thiện các quy định phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương, tạo bước đột phá trong hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phong trào khởi

nghiệp sáng tạo của thành phố, từng bước đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, cụ thể:

- Tạo điều kiện cho thành phố có cơ chế rõ ràng trong việc giao và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Có quy định chi tiết về giao và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ do nhà nước đầu tư hợp lý.

- Phát huy nguồn lực tài sản công để hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố Đà Nẵng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Tạo điều kiện cho các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát triển thuận lợi.

c) Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng. Không quy định hình thức, trình tự, thủ tục giao và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

- Giải pháp 2: Quy định hình thức, trình tự, thủ tục giao và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

- + Hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ: Việc giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng và Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng được thực hiện theo hình thức ghi tăng tài sản.

- + Quy định trình tự, thủ tục thu hồi, thanh lý, điều chuyển, bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

- + Quy định trình tự, thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

- + Quy định việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng. Không quy định chính sách mà áp dụng quy định văn bản hiện hành.

- + Tác động về kinh tế: Không có cơ chế giao, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ dẫn đến khó phát triển nhiều dự án tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ phục vụ khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cho thành phố Đà Nẵng. Khó phát triển hạ tầng khoa học công nghệ phục vụ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố. Chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn và chưa tạo được động lực để thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

+ Tác động về mặt xã hội: Chưa thể hiện được vai trò hỗ trợ của nhà nước trong việc phát triển tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ phục vụ khởi nghiệp sáng tạo.

+ Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

+ Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật do không thực hiện nội dung được giao tại Nghị quyết của Quốc hội. Các tổ chức, cá nhân không có cơ sở để thi hành chính sách về phát triển dự án khởi nghiệp Nghị quyết số 136/2024/QH15.

Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: không trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

- Giải pháp 2

Ban hành quy định hình thức, trình tự, thủ tục giao và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

+ Tác động về kinh tế: Có cơ chế giao, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ từ đó thúc đẩy việc đầu tư, hình thành tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ phục vụ khởi nghiệp sáng tạo.

+ Tác động về mặt xã hội: Việc quy định chi tiết cơ chế giao, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ góp phần tạo cơ sở pháp lý để đầu tư Không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung, cơ sở vật chất - kỹ thuật của cơ sở ươm tạo và trang thiết bị kỹ thuật dùng chung, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu phát triển, thiết bị văn phòng, hạ tầng công nghệ thông tin để hỗ trợ dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đầu tư từ nguồn vốn ngân sách thành phố thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tạo động lực cho việc phát triển kinh tế - xã hội.

+ Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

+ Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không phát sinh thủ tục hành chính.

Chi phí tuân thủ: Không phát sinh phí, lệ phí và các chi phí khác.

Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính kèm theo.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Đảm bảo triển khai quy định và các nội dung được giao tại Nghị quyết số 136/2024/QH15, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Tạo cơ sở pháp lý cho việc thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế

mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: không trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

Do đó, việc lựa chọn giải pháp 2 là phù hợp.



Phụ lục II

DỰ TOÁN HỖ TRỢ KINH PHÍ THUÊ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 295 /TTr-UBND ngày 30 /11 /2024 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Đối tượng	Đơn giá (đồng/m ² /tháng) (*)	Diện tích hỗ trợ (m ²)	Mức hỗ trợ (%)	Mức hỗ trợ tối đa (đồng/năm/đối tượng) (làm tròn)	Số lượng dự kiến hỗ trợ/năm	Mức hỗ trợ tối đa (đồng/năm)
1	Cá nhân	245.000	10	100%	30.000.000	50	1.500.000.000
2	Tổ chức	245.000	100	70%	200.000.000	5	1.000.000.000
	Tổng cộng				230.000.000		2.500.000.000

Tổng kinh phí dự kiến cho giai đoạn 2025-2029 = 2.500.000.000 x 5 = 12.500.000.000 đồng

(*) Đơn giá căn cứ theo kết quả khảo sát thuê mặt bằng phục vụ hoạt động khởi nghiệp thực tế tại thành phố Đà Nẵng vào thời điểm tháng 11/2024.

Trong các loại tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ hỗ trợ kinh phí thuê theo Nghị quyết này, mặt bằng là loại tài sản có mức giá thuê cao nhất, do đó, sử dụng đơn giá thuê mặt bằng để tính dự kiến tổng mức chi ngân sách hàng năm cho hoạt động hỗ trợ. Đơn giá thuê đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ sẽ được lập chi tiết tại Đề án Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Phụ lục III

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 295 /TTr-UBND ngày 30 / 11 /2024 của UBND thành phố Đà Nẵng)

I. Xác định vấn đề tổng quan

Theo điểm c khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15: “c) HĐND Thành phố quy định nội dung và mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Thành phố cho các đối tượng sử dụng kết cấu hạ tầng KH&CN”

Thủ tục hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ để triển khai chính sách đặc thù của thành phố được quy định tại điểm c khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15; qua đó, đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng đối với các đối tượng hỗ trợ.

II. Đánh giá tác động của từng thủ tục hành chính

1. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính: Xem tại Biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM đính kèm.

2. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính: 337.039.500 đồng.

Chi tiết xem tại Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM đính kèm.

III. Lấy ý kiến: Đã lấy ý kiến Văn phòng UBND thành phố tại Công văn số 4848/VP-KSTT ngày 27/11/2024 về tham gia ý kiến đối với quy định TTHC trong dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Số: /2024/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí
sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA .., NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều về Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND thành phố về việc lập đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 6 Điều 14 của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo gồm doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước có dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Tổ chức, cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo gồm tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước, doanh nghiệp quản lý quỹ, quỹ đầu tư trong và ngoài nước và cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong và ngoài nước có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố/Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

4. Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Dự án khởi nghiệp sáng tạo là dự án sản xuất, kinh doanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, có khả năng tăng trưởng nhanh.

2. Hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là hoạt động hỗ trợ cho cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo bao gồm một hoặc nhiều hoạt động sau:

a) Cung cấp không gian phục vụ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (không gian làm việc, phòng họp các loại, phòng huấn luyện, tập huấn, khu vực kết nối, khu vực tổ chức sự kiện, khu vực triển lãm trưng bày sản phẩm, tiện ích văn phòng, phòng thí nghiệm, xưởng sản xuất, khu vực nghiên cứu phát triển sản phẩm và các trang thiết bị nghiên cứu, thiết bị dùng chung) cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức, cá nhân có hoạt động góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

b) Cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến, thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

c) Cung cấp dịch vụ tư vấn khởi nghiệp sáng tạo (tư vấn lựa chọn chuyên gia trong và ngoài nước; tư vấn xây dựng phương án, mô hình kinh doanh; tư vấn đào tạo, huấn luyện; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; tư vấn thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn nghiên cứu, phát triển sản phẩm, hoàn thiện công nghệ, tư vấn chiến lược và tư vấn vận hành, định giá doanh nghiệp);

d) Cung cấp dịch vụ ươm tạo, tăng tốc và dịch vụ đào tạo, huấn luyện cho các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

đ) Cung cấp các dịch vụ truyền thông, marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ khởi nghiệp sáng tạo; cung cấp máy móc, trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật để hoàn thiện ý tưởng kinh doanh, hoàn thiện công nghệ sản phẩm, dịch vụ khởi nghiệp sáng tạo);

e) Cung cấp dịch vụ đầu tư, hỗ trợ đầu tư, tổ chức sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Việc lựa chọn các tổ chức, cá nhân thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ phải phù hợp với định hướng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Đà Nẵng.

2. Việc lựa chọn các tổ chức, cá nhân thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ và hỗ trợ kinh phí thuê phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ ĐƯỢC THUÊ TRỰC TIẾP TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÔNG THÔNG QUA ĐẦU GIÁ

Điều 5. Đối tượng được thuê trực tiếp

Đối tượng được thuê trực tiếp là các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

Danh mục tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ chi tiết tại Phụ lục I đính kèm và các tài sản khác được phê duyệt là tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Điều 6. Tiêu chí được thuê

1. Tiêu chí bắt buộc

a) Đối với tổ chức khởi nghiệp sáng tạo

Đối với tổ chức khởi nghiệp sáng tạo phải có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước ngoài được phép

đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam và phải có dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc một trong các lĩnh vực ưu tiên khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố: Công nghệ cao và sản phẩm công nghệ cao (thuộc danh mục theo Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển); Công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng (thuộc danh mục theo Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành ban hành Danh mục công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư); Các lĩnh vực mũi nhọn của thành phố: Du lịch và dịch vụ chất lượng cao gắn với bất động sản nghỉ dưỡng; Cảng biển, hàng không gắn với dịch vụ logistics; Công nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng đô thị sáng tạo, khởi nghiệp; Công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số; Sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao và ngư nghiệp.

Đối với tổ chức khởi nghiệp sáng tạo đề nghị thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tại Trung tâm Công nghệ sinh học trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ ngoài đáp ứng các tiêu chí trên phải đáp ứng các quy định về an toàn sinh học theo cấp độ tương ứng, có phương án xử lý chất thải đạt chuẩn, có giấy phép/chứng nhận liên quan đến hoạt động công nghệ theo quy định và có nhân sự đáp ứng yêu cầu chuyên môn về công nghệ sẽ triển khai.

b) Đối với cá nhân khởi nghiệp sáng tạo phải có dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc một trong các lĩnh vực ưu tiên khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố: Công nghệ cao và sản phẩm công nghệ cao (thuộc danh mục theo Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg); Công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng (thuộc danh mục theo Quyết định số 2117/QĐ-TTg); Các lĩnh vực mũi nhọn của thành phố: Du lịch và dịch vụ chất lượng cao gắn với bất động sản nghỉ dưỡng; Cảng biển, hàng không gắn với dịch vụ logistics; Công nghệ cao gắn với xây dựng đô thị sáng tạo, khởi nghiệp; Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số; Sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao và ngư nghiệp.

Đối với cá nhân khởi nghiệp sáng tạo đề nghị thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tại Trung tâm Công nghệ sinh học trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ ngoài đáp ứng các tiêu chí trên phải đáp ứng các quy định về an toàn sinh học theo cấp độ tương ứng, có phương án xử lý chất thải đạt chuẩn, có giấy phép/chứng nhận liên quan đến hoạt động công nghệ theo quy định.

c) Đối với tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo phải có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước ngoài và được phép đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam; Người đứng đầu có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, có đội ngũ chuyên gia tư vấn có lý lịch khoa học và hợp đồng chuyên gia. Chuyên gia tư vấn có chuyên ngành đào tạo, có kinh nghiệm, có thành tích, có tối thiểu 2 năm

kinh nghiệm nghiên cứu hoặc làm việc phù hợp với lĩnh vực tham gia tư vấn khởi nghiệp.

Đối với tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo đề nghị thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tại Trung tâm Công nghệ Sinh học trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố ngoài đáp ứng các tiêu chí trên phải đáp ứng các tiêu chí sau: Có chuyên gia tư vấn có trình độ chuyên môn về công nghệ sinh học và lĩnh vực liên quan; Có kinh nghiệm hỗ trợ các dự án trong lĩnh vực công nghệ sinh học và lĩnh vực liên quan; Đáp ứng các yêu cầu về an toàn sinh học và môi trường; Có phương án phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của Trung tâm.

d) Đối với cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo phải đáp ứng tất cả các tiêu chí sau: Có trình độ từ đại học trở lên; Có tối thiểu 2 năm kinh nghiệm nghiên cứu hoặc làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với công việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

Đối với cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo đề nghị thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tại Trung tâm Công nghệ Sinh học trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố ngoài đáp ứng các tiêu chí trên phải có chuyên môn và kinh nghiệm về công nghệ sinh học và lĩnh vực liên quan.

2. Tiêu chí lựa chọn

Các tiêu chí lựa chọn đối tượng được thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tại các đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được quy định tại Phụ lục II đính kèm Nghị quyết này.

Các tổ chức, cá nhân được lựa chọn phải đạt tổng số điểm tối thiểu là 75 điểm tại Bảng tiêu chí đánh giá tổ chức, cá nhân đăng ký thuê sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ. Trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện được thuê thì xét theo thứ tự điểm từ cao đến thấp cho đến khi hết tài sản được thuê.

Chương III

NỘI DUNG, MỨC HỖ TRỢ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 7. Đối tượng được hỗ trợ

Đối tượng được hỗ trợ là các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

Điều 8. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

2. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho cá nhân. Mức hỗ trợ tối đa 30.000.000 đồng/cá nhân/năm.

b) Hỗ trợ 70% kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho tổ chức. Mức hỗ trợ tối đa 200.000.000 đồng/tổ chức/năm.

Thời gian hỗ trợ không quá 05 năm/tổ chức, cá nhân.

Điều 9. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

1. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Tổ chức, cá nhân theo Điều 7 nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ về đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ để xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ hướng dẫn, trả hồ sơ để tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tổng hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ, đề xuất mức hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân; định kỳ trước ngày 15 của tháng cuối quý, gửi hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ thành phố (trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được giao cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố), Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng (trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được giao cho Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng).

c) Sở Khoa học và Công nghệ thành phố/Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng tiếp nhận, xem xét hồ sơ trong 05 (năm) ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố/Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng trả hồ sơ cho đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ để hoàn thiện.

d) Sở Khoa học và Công nghệ thành phố/Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng thành lập Hội đồng xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ thuê (sau đây gọi là Hội đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thành lập Hội đồng, Hội đồng tiến hành xét duyệt hồ sơ.

Thành phần Hội đồng, phương thức làm việc, trình tự làm việc của Hội đồng theo Phụ lục III kèm theo Nghị quyết này.

Trên cơ sở kết quả làm việc của Hội đồng, trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố/Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng có văn bản nêu lý do hồ sơ không đáp ứng điều kiện; trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, làm rõ thêm nội dung dự án và các hồ sơ liên quan. Thời gian bổ

sung hoàn thiện hồ sơ tối đa 10 ngày, kể từ ngày có văn bản đề nghị bổ sung của Hội đồng.

Trường hợp hồ sơ đáp ứng điều kiện hỗ trợ, Hội đồng đề xuất Sở Khoa học và Công nghệ thành phố/Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng về kinh phí hỗ trợ.

đ) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Hội đồng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố/Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng ban hành Quyết định hỗ trợ, ký kết Hợp đồng hỗ trợ kinh phí.

Nội dung chủ yếu của Quyết định hỗ trợ kinh phí gồm: đối tượng được hỗ trợ, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí và trách nhiệm thực hiện.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Thành phần hồ sơ gồm có:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ (Theo Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết này): 01 bản chính.

b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập của Tổ chức/đơn vị; Báo cáo tài chính của năm gần nhất: 01 bản sao có chứng thực. Đối với cá nhân: Sơ yếu lý lịch, Căn cước công dân/ Hộ chiếu.

c) Thuyết minh dự án (Theo Phụ lục V kèm theo Nghị quyết này): 01 bản chính.

d) Văn bản xác nhận việc chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động và các quy định về bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan (đối với tổ chức): 01 bản sao có chứng thực.

đ) Hợp đồng cho thuê giữa đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ và tổ chức/cá nhân đề nghị hỗ trợ.

4. Cách thức thực hiện

a) Nộp hồ sơ

Nộp hồ sơ trực tiếp tại đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

Nộp hồ sơ trực tuyến.

b) Trả kết quả

Trực tiếp tại đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Trả kết quả trực tuyến.

5. Thời hạn giải quyết: 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất của đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

6. Cơ quan giải quyết

a) Cơ quan thực hiện: Đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố/Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

b) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố/Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

7. Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố/Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng hoặc văn bản thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

Chương IV

HÌNH THỨC, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIAO VÀ XỬ LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 10. Hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Việc giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố/Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng được thực hiện theo hình thức ghi tăng tài sản.

Điều 11. Trình tự, thủ tục giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

1. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ thành phố đang quản lý: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố/Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ đối với danh mục tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tại Phụ lục I gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, gửi lấy ý kiến của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

Thành phần hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị giao tài sản của đơn vị có nhu cầu sử dụng tài sản: 01 bản chính; Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính; Dự thảo phương án giao (trong đó xác định cụ thể đối tượng giao, hình thức giao, lý do giao, danh mục tài sản đề nghị giao); Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị giao tài sản (nếu có): 01 bản sao.

Đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới và tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ được xác lập quyền sở hữu toàn dân: Đơn vị thụ hưởng (đối với tài sản kết cấu hạ tầng

khoa học công nghệ được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới), đơn vị chủ trì quản lý tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14) có văn bản kèm theo hồ sơ về tài sản để xem xét, gửi lấy ý kiến thẩm định của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

Thành phần hồ sơ gồm: Tờ trình của đơn vị thụ hưởng dự án/đơn vị chủ trì quản lý tài sản: 01 bản chính; Tờ trình của chủ đầu tư dự án: 01 bản chính; Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: 01 bản chính; Dự thảo phương án giao (trong đó xác định cụ thể đối tượng giao, hình thức giao, lý do giao, danh mục tài sản đề nghị giao): 01 bản chính. Trong đó: Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, giá trị tài sản, chủng loại, số lượng); Biên bản nghiệm thu đưa tài sản vào sử dụng (đối với tài sản được đầu tư xây dựng mới): 01 bản chính; Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân (đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017): 01 bản chính; Hồ sơ hoàn công (đối với công trình đầu tư xây dựng mới): 01 bản sao; Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan có ý kiến bằng văn bản theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố/Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng có trách nhiệm hoàn thiện phương án giao kèm theo hồ sơ đề nghị giao tài sản, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Nội dung chủ yếu của Quyết định giao tài sản gồm: Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ thành phố đang quản lý); Tên cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản; Danh mục tài sản giao (Đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ thành phố đang quản lý: chủng loại, số lượng, diện tích, nguyên giá, giá trị còn lại; Đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới và tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ được xác lập quyền sở hữu toàn dân: tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, giá trị tài sản, chủng loại, số lượng); Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện bàn giao, tiếp nhận theo quy định và việc bàn giao, tiếp nhận được lập thành Biên bản theo Phụ lục V kèm theo Nghị quyết này.

Điều 12. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

1. Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

a) Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

Khi có sự thay đổi về quy hoạch, phân cấp quản lý;

Tài sản được giao không đúng đối tượng, sử dụng sai mục đích; cho mượn tài sản;

Bán, cho thuê, tặng cho, thế chấp, góp vốn, liên doanh, liên kết không đúng quy định;

Tài sản đã được giao nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc khai thác không hiệu quả;

Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong trường hợp tự nguyện trả lại tài sản.

Cơ quan được giao quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Hồ sơ đề nghị trả lại tài sản cho Nhà nước gồm: Văn bản đề nghị trả lại tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản: 01 bản chính; Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính; Danh mục tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ đề nghị trả lại cho Nhà nước (chủng loại, số lượng; tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán): 01 bản chính; Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị trả lại tài sản (nếu có): 01 bản sao.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thu hồi tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị trả lại tài sản không phù hợp.

Nội dung chủ yếu của Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ gồm: Tên cơ quan nhà nước có tài sản thu hồi; Danh mục tài sản thu hồi (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do thu hồi); Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan nhà nước có tài sản bị thu hồi thực hiện bàn giao đầy đủ tài sản và các hồ sơ có liên quan đến tài sản cho Sở Tài chính.

Sau khi có Quyết định thu hồi tài sản của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan được giao thực hiện quyết định thu hồi tổ chức việc tiếp nhận tài sản; lập phương án xử lý tài sản thu hồi; tổ chức thực hiện xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo phương án được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định; tổ chức thực hiện việc bảo quản, bảo vệ tài sản trong thời gian chờ xử lý.

Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ đối với trường hợp khác.

Căn cứ đề nghị của cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử phạt vi phạm hành chính và các cơ quan quản lý nhà nước khác, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định thu hồi tài sản.

Nội dung chủ yếu của Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ gồm: Tên cơ quan nhà nước có tài sản thu hồi; Danh mục tài sản thu hồi (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do thu hồi); Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

2. Trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

a) Việc điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được thực hiện giữa các đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong các trường hợp sau đây:

Khi có sự thay đổi về cơ quan quản lý, phân cấp quản lý;

Tài sản đã được giao nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc khai thác không hiệu quả;

Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Khi có tài sản cần điều chuyển, cơ quan nhà nước có tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) xem xét, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố điều chuyển tài sản xem xét, quyết định.

Hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ gồm: Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản: 01 bản chính; Văn bản đề nghị điều chuyển, tiếp nhận tài sản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính; Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ và văn bản đề nghị điều chuyển tài sản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính; Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (chủng loại, số lượng, tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; mục đích sử dụng hiện tại và mục đích sử dụng dự kiến sau khi điều chuyển trong trường hợp việc điều chuyển gắn với việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản;

lý do điều chuyển): 01 bản chính; Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị điều chuyển tài sản (nếu có): 01 bản sao.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển không phù hợp.

Nội dung chủ yếu của Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ gồm: Cơ quan nhà nước có tài sản điều chuyển; Cơ quan, tổ chức, đơn vị được nhận tài sản điều chuyển; Danh mục tài sản điều chuyển (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; mục đích sử dụng hiện tại và mục đích sử dụng sau khi điều chuyển trong trường hợp việc điều chuyển gắn với việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản; lý do điều chuyển); Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

3. Trình tự, thủ tục bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

a) Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được bán trong các trường hợp sau đây:

Tài sản bị thu hồi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;

Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Trình tự, thủ tục bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Việc bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Khi có tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cần bán, cơ quan được giao quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị bán tài sản báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Hồ sơ đề nghị bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ gồm:

Văn bản đề nghị bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ (trong đó nêu rõ hình thức bán, trách nhiệm tổ chức bán tài sản, việc quản lý, sử dụng tiền thu được từ bán tài sản): 01 bản chính;

Văn bản đề nghị bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính;

Danh mục tài sản đề nghị bán (chủng loại, số lượng; tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; mục đích sử dụng hiện tại; lý do bán): 01 bản chính;

Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị bán tài sản (nếu có): 01 bản sao.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố quy định xem xét, quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng

khoa học và công nghệ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị bán không phù hợp.

Nội dung chủ yếu của Quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ gồm:

Cơ quan nhà nước có tài sản bán;

Danh mục tài sản được bán (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do bán);

Phương thức bán tài sản (trường hợp tài sản là tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán từ 250 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản thì ghi phương thức bán là đấu giá; trường hợp tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 250 triệu đồng/1 đơn vị tài sản thì giao người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quyết định phương thức đấu giá, niêm yết giá hoặc chỉ định căn cứ vào giá trị đánh giá lại như sau:

Bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ công khai theo hình thức niêm yết giá được áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 250 triệu đồng/01 đối tượng tài sản ghi sổ kế toán (sau đây gọi là 01 đơn vị tài sản) và giá trị đánh giá lại từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản;

Bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo hình thức chỉ định được áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và giá trị đánh giá lại dưới 10 triệu đồng/01 đơn vị tài sản).

Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Quản lý, sử dụng tiền thu được từ bán tài sản.

Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ quyết định giao cơ quan nhà nước có tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tổ chức bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định bán của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc bán theo quy định.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc bán tài sản, cơ quan nhà nước có tài sản bán hạch toán giảm tài sản; báo cáo kê khai biến động tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo quy định.

4. Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

a) Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được thanh lý trong các trường hợp sau đây:

Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không có hiệu quả;

Phá dỡ tài sản kết cấu hạ tầng cũ để đầu tư xây dựng tài sản kết cấu hạ tầng mới theo dự án được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch làm cho một phần hoặc toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng không sử dụng được theo công năng của tài sản;

Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được thanh lý theo hình thức phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ phá dỡ, hủy bỏ tài sản được xử lý như sau:

Giao đối tượng có tài sản thanh lý để tiếp tục quản lý, sử dụng;

Điều chuyển;

Bán.

b) Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Khi có tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật mà phải thanh lý; tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả (dự kiến chi phí sửa chữa lớn hơn 30% nguyên giá tài sản), nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất không phù hợp với quy hoạch phải phá dỡ, cơ quan nhà nước có tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) xem xét, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố quy định xem xét, quyết định.

Hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ gồm:

Văn bản đề nghị thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ (trong đó nêu rõ trách nhiệm tổ chức thanh lý tài sản; dự kiến chi phí sửa chữa tài sản (theo báo giá của đơn vị có chức năng sửa chữa) trong trường hợp xác định việc sửa chữa không hiệu quả): 01 bản chính.

Văn bản đề nghị thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính.

Danh mục tài sản đề nghị thanh lý (chủng loại, số lượng, diện tích; tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; hình thức thanh lý; lý do thanh lý): 01 bản chính.

Ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng (Sở Xây dựng, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện) hoặc văn bản thẩm định của đơn vị tư vấn có chức năng thẩm định về tình trạng tài sản và khả năng sửa chữa (đối với tài sản là nhà, công trình xây dựng chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được): 01 bản sao.

Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị thanh lý tài sản (nếu có): 01 bản sao.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý không phù hợp.

Nội dung chủ yếu của Quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ gồm:

Cơ quan nhà nước có tài sản thanh lý.

Danh mục tài sản thanh lý (chủng loại, số lượng, diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do thanh lý).

Hình thức thanh lý tài sản (bán; phá dỡ, hủy bỏ và bán vật tư, vật liệu thu hồi từ phá dỡ, hủy bỏ (nếu có)). Giao người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quyết định phương thức đấu giá, niêm yết giá hoặc chỉ định căn cứ vào giá trị đánh giá lại như sau:

Trường hợp tài sản phá dỡ là nhà làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất có nguyên giá theo sổ kế toán từ 10 tỷ đồng trở lên thì phải đấu thầu hoặc đấu giá thanh lý. Việc đấu thầu hoặc đấu giá thanh lý tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Bán thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo hình thức niêm yết giá được áp dụng trong các trường hợp tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và giá trị đánh giá lại từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc vật tư, vật liệu thu hồi từ thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo hình thức phá dỡ, hủy bỏ có giá trị từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng.

Bán thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo hình thức chỉ định được áp dụng trong các trường hợp tài sản thanh lý theo hình thức bán có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và giá trị đánh giá lại dưới 10 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc vật tư, vật liệu thu hồi từ thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo hình thức phá dỡ, hủy bỏ có giá trị dưới 10 triệu đồng.

Quản lý, sử dụng tiền thu được từ thanh lý tài sản (nếu có).

Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Trong thời hạn 60 ngày (đối với nhà làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất), 30 ngày (đối với tài sản khác), kể từ ngày có quyết định thanh lý tài sản của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan nhà nước có tài sản thanh lý tổ chức thanh lý tài sản.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh lý tài sản, cơ quan nhà nước có tài sản thanh lý hạch toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định.

5. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

a) Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn hoặc nguyên nhân khác, đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng có trách nhiệm:

Báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền về việc tài sản bị mất, bị hủy hoại và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan;

Thực hiện ghi giảm tài sản và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

b) Trình tự, thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phát hiện tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ bị mất, bị hủy hoại, cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm xác định nguyên nhân, trách nhiệm để xảy ra việc tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ bị mất, bị hủy hoại, lập 01 bộ hồ sơ đề nghị xử lý gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Hồ sơ đề nghị xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại gồm:

Văn bản đề nghị xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ bị mất, bị hủy hoại của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ: 01 bản chính;

Văn bản đề nghị xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ bị mất, bị hủy hoại của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính;

Danh mục tài sản bị mất, bị hủy hoại (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do bị mất, bị hủy hoại): 01 bản chính;

Các hồ sơ, tài liệu chứng minh việc tài sản bị mất, bị hủy hoại (nếu có): 01 bản sao.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

Nội dung chủ yếu của Quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại gồm: Cơ quan nhà nước có tài sản bị mất, bị hủy hoại; Danh mục tài sản bị mất, bị hủy hoại (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại; lý do (nguyên nhân) tài sản bị mất, bị hủy hoại); Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định xử lý của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản hạch toán

giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định.

Việc xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

6. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước, sau khi trừ đi chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản, phần còn lại được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

Chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ phải được lập dự toán và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản bao gồm:

- a) Chi phí kiểm kê, đo vẽ;
- b) Chi phí di dời, phá dỡ, hủy bỏ;
- c) Chi phí định giá và thẩm định giá;
- d) Chi phí tổ chức bán;
- đ) Chi phí hợp lý khác có liên quan.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố/Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

2. Hằng năm, trên cơ sở các Quyết định phê duyệt hỗ trợ và tình hình thực tế triển khai chính sách, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố và Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng lập dự toán kinh phí hỗ trợ gửi Sở Tài chính tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố và Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng. Việc điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí hỗ trợ trong năm ngân sách thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm:

a) Cân đối bố trí ngân sách hằng năm để thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

b) Giao Sở Khoa học và Công nghệ thành phố và Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng chủ trì triển khai, hướng dẫn thực hiện chính sách, tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt và thực hiện công tác hỗ trợ các nội dung theo Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh về trình tự, thủ tục thực hiện các nội dung chính sách, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa ..., nhiệm kỳ, kỳ họp thứ ... thông qua ngàytháng....năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày....tháng....năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VP Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Đại biểu HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, Huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam các quận, huyện; HĐND, UBND phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

Phụ lục I
DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
GIAO CHO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ/BAN QUẢN LÝ
KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày / /2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

STT	Đơn vị đang quản lý sử dụng tài sản	Đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ	Địa điểm	Chủng loại	Số lượng	Diện tích	
						Đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)
1	Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng	Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng	58 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	Nhà và đất	1	445	1.286
2	Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng	Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng	Tổ 25, phường Hoà Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	Nhà và đất	3	95.607	4.099
2.1				Nhà và đất Khu nhà hành chính và nghiên cứu phát triển	1	453	1.560
2.2				Nhà và đất Khối phòng thí nghiệm công nghệ sinh học	1	738	2.539
2.3				Đất	1	94.416	
3	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Khu công nghệ cao	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Khu công nghệ cao	Lô A17, đường Trung tâm, Khu công nghệ cao Đà Nẵng, xã Hoà Liên, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng	Nhà và đất Khối nhà xưởng số 1	1	973	1.946

Phụ lục II
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ
THUÊ SỬ DỤNG TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày / /2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. Dành cho Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng - Sở Khoa học và Công nghệ thành phố và Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Khu Công nghệ cao - Ban quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa
I	Tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	100
1	Tính đổi mới sáng tạo, công nghệ của sản phẩm, dịch vụ	15
2	Sự cần thiết của sản phẩm, dịch vụ đối với nhu cầu thị trường	10
3	Kế hoạch truyền thông	10
4	Tính độc đáo, sáng tạo, giá trị khác biệt của sản phẩm	5
5	Tình hình cạnh tranh và lợi thế cạnh tranh	10
6	Các kết quả đã đạt được	10
7	Mô hình doanh thu	10
8	Dự báo tài chính	10
9	Đội ngũ, hội đồng quản trị, cố vấn	5
a	Nguồn nhân lực (các cá nhân thực hiện chính và vai trò trong phát triển dự án)	5
b	Cố vấn, đối tác chiến lược, cổ đông	5
10	Các văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	5
11	Đạt các giải thưởng về khởi nghiệp sáng tạo	5
12	Các chứng chỉ, chứng nhận khác	5

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa
II	Tổ chức, cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	100
1	Hiệu quả hỗ trợ khởi nghiệp	30
a	Mức độ và chất lượng hỗ trợ thực tế cho các dự án khởi nghiệp	10
b	Tác động và ảnh hưởng đối với cộng đồng khởi nghiệp	10
c	Kết quả và thành tựu đạt được từ các dự án đã hỗ trợ	10
2	Quan hệ đối tác và hợp tác	25
a	Mối quan hệ đối tác với các tổ chức trong và ngoài nước	10
b	Khả năng hợp tác và kết nối với các tổ chức khởi nghiệp khác	15
3	Năng lực và kinh nghiệm	25
a	Kinh nghiệm hỗ trợ khởi nghiệp	10
b	Năng lực tổ chức và quản lý các chương trình hỗ trợ	15
4	Đóng góp cho cộng đồng khởi nghiệp Đà Nẵng	20
a	Tầm ảnh hưởng và đóng góp cụ thể cho cộng đồng khởi nghiệp tại Đà Nẵng	10
b	Các hoạt động và sáng kiến hướng tới phát triển cộng đồng	10

II. Dành cho Trung tâm Công nghệ Sinh học Đà Nẵng - Sở Khoa học và Công nghệ thành phố

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa
I	Tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	100
1	Sản phẩm/dịch vụ và công nghệ	25
a	Ý tưởng sản phẩm trong lĩnh vực công nghệ sinh học và lĩnh vực liên quan	10
b	Tính khả thi của kế hoạch nghiên cứu và phát triển	10

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa
c	Sở hữu trí tuệ (IP hiện có hoặc tiềm năng)	5
2	Tiềm năng thị trường	20
a	Khách hàng mục tiêu	10
b	Kế hoạch tiếp cận thị trường	10
3	Đóng góp cho thành phố Đà Nẵng	30
a	Phát triển và sử dụng tài nguyên địa phương	10
b	Tạo việc làm mới	10
c	Dự kiến đóng góp ngân sách cho thành phố	10
4	Hợp tác với Trung tâm Công nghệ Sinh học Đà Nẵng	15
a	Sử dụng dịch vụ của Trung tâm	5
b	Chia sẻ dữ liệu nghiên cứu cho ngân hàng dữ liệu của Trung tâm	5
c	Tham gia các hoạt động đào tạo/chia sẻ kinh nghiệm do Trung tâm tổ chức	5
5	Năng lực đội ngũ	10
a	Số thành viên tốt nghiệp đại học và sau đại học chuyên ngành liên quan	5
b	Kinh nghiệm/đam mê trong lĩnh vực khởi nghiệp	5
II	Tổ chức, cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	100
1	Năng lực hỗ trợ	25
a	Kinh nghiệm hỗ trợ startup	15
b	Mạng lưới chuyên gia/cố vấn	10
2	Chương trình hỗ trợ	25
a	Chương trình hỗ trợ khả thi cho startup lĩnh vực công nghệ sinh học và liên quan	15
b	Khả năng hỗ trợ lâu dài (tối thiểu 2 năm)	10
3	Đóng góp cho thành phố Đà Nẵng	25
a	Khả năng thu hút nguồn vốn đầu tư về Đà Nẵng	10
b	Tổ chức các sự kiện kết nối startup tại Đà Nẵng	10

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa
c	Hỗ trợ quảng bá hệ sinh thái khởi nghiệp Đà Nẵng	5
4	Hợp tác với Trung tâm Công nghệ Sinh học Đà Nẵng	15
a	Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo với Trung tâm	5
b	Chia sẻ mạng lưới chuyên gia với Trung tâm	5
c	Hỗ trợ Trung tâm kết nối quốc tế	5
5	Nguồn lực	10
a	Năng lực tài chính cơ bản	5
b	Đội ngũ vận hành	5

Phụ lục III
QUY ĐỊNH VỀ HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày / /2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Hội đồng do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố/Trưởng Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng thành lập với 05-09 thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu cần) và các thành viên. Thành viên Hội đồng là các chuyên gia về khởi nghiệp sáng tạo hoặc đại diện cơ quan quản lý, cơ quan chuyên môn có liên quan, có trình độ đại học trở lên và ít nhất 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn.

Chủ tịch Hội đồng điều hành các phiên họp, phân công nhiệm vụ và ký các văn bản của Hội đồng. Các thành viên nghiên cứu hồ sơ, đánh giá độc lập, khách quan và tham gia đầy đủ các phiên họp.

Hội đồng có Thư ký do các thành viên bầu. Thư ký tổng hợp ý kiến, ghi chép nội dung và dự thảo biên bản họp, chịu trách nhiệm công tác chuẩn bị và hỗ trợ tổ chức các phiên họp.

II. PHƯƠNG THỨC LÀM VIỆC

1. Phiên họp của hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 thành viên của hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch.

2. Thành viên hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố/Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng cung cấp và chuẩn bị ý kiến nhận xét đánh giá thuyết minh nhiệm vụ.

3. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các ý kiến kết luận của hội đồng được thông qua khi trên 3/4 (ba phần tư) số thành viên của hội đồng có mặt nhất trí bằng hình thức biểu quyết trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín.

4. Các ý kiến khác nhau của thành viên được thư ký khoa học của hội đồng tổng hợp để hội đồng thảo luận và biểu quyết thông qua. Thành viên hội đồng có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của hội đồng. Thành viên hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của hội đồng.

5. Tài liệu họp phải được gửi đến các thành viên ít nhất 05 ngày làm việc trước phiên họp.

6. Trường hợp thành viên vắng mặt có thể gửi ý kiến bằng văn bản nhưng không được ủy quyền cho người khác tham dự.

7. Trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể tổ chức họp trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến. Việc họp trực tuyến phải đảm bảo tính bảo mật và tuân thủ các quy định về họp trực tiếp.

III. TRÌNH TỰ LÀM VIỆC

1. Thư ký hành chính đọc quyết định thành lập hội đồng, giới thiệu thành phần hội đồng và các đại biểu tham dự.

2. Hội đồng trao đổi thống nhất nguyên tắc làm việc và bầu thư ký.

3. Hội đồng tiến hành đánh giá các hồ sơ:

- Các ủy viên hội đồng trình bày nhận xét đánh giá hồ sơ theo thuyết minh dự án đăng ký thuê sử dụng tài sản kết cấu hạ khoa học và công nghệ và các thành phần hồ sơ liên quan.

- Thư ký đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) để hội đồng xem xét, tham khảo.

- Hội đồng thảo luận, đánh giá từng hồ sơ.

- Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm ba (03) người là ủy viên của hội đồng, trong đó có trưởng ban kiểm phiếu và hai (02) thành viên.

- Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên hội đồng.

4. Hội đồng công bố công khai kết quả chấm điểm đánh giá và thông qua biên bản làm việc của hội đồng.

5. Hội đồng thảo luận để thống nhất

- Mức độ đáp ứng hỗ trợ

- Mức kinh phí hỗ trợ thuê

- Các đề xuất liên quan.

6. Thư ký hoàn thiện biên bản Hội đồng.

7. Hội đồng thông qua biên bản làm việc.

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày / /20...
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ
THUÊ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số /20.../NQ-HĐND ngày tháng năm 20... của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

..... (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thành phố/Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng xem xét hỗ trợ thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức/hợp tác xã/cá nhân đề nghị hỗ trợ:
 2. Địa chỉ:
 3. Mã số thuế:
 4. Điện thoại:
 5. E-mail:
 6. Người đại diện theo pháp luật:
 - Họ và tên:
 - Chức vụ:
 - Sinh ngày:
 - Số căn cước công dân:
- Ngày cấp:
- Nơi cấp:

7. Đề nghị xem xét hỗ trợ thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ để phục vụ dự án (Tên dự án sáng tạo)

TT	Nội dung hỗ trợ cụ thể	Mức đề nghị hỗ trợ
1		
2		
.....		

8. Các hồ sơ kèm theo:

(1)

(2)

...

Chúng tôi cam đoan các hồ sơ gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ thành phố/Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố, Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng là đúng sự thật và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ. Kính đề nghị quý Sở/Ban quan tâm xem xét.

....., ngày ... tháng ... năm ...

CÁ NHÂN/ NGƯỜI ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V
MẪU THUYẾT MINH DỰ ÁN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày / /2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

1. Đối với tổ chức

Tên tổ chức:
Năm thành lập:
Địa chỉ liên hệ:
Email:.....
Website:
Họ và tên người đại diện pháp luật:
Chức vụ:.....
Số điện thoại người đại diện:.....

2. Đối với cá nhân

Họ và tên:
Địa chỉ:.....
Số điện thoại:
Số CCCD/Số hộ chiếu:.....
Ngày cấp:
Nơi cấp:.....
Email:.....

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Mục đích thuê

.....
.....
.....

2. Thời gian thuê

.....
.....
.....

3. Phương án thuê và sử dụng

4. Nguồn lực triển khai

a) Đối với tổ chức

- Năng lực triển khai nhiệm vụ (*năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện chính*):

+ Người đứng đầu có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

+ Đội ngũ chuyên gia tư vấn có lý lịch khoa học và hợp đồng chuyên gia. Chuyên gia tư vấn có chuyên ngành đào tạo hoặc kinh nghiệm làm việc phù hợp với lĩnh vực tham gia tư vấn.

+ Đội ngũ nhân lực vận hành có hợp đồng lao động với tổ chức trung gian.

- Bảo đảm đáp ứng các quy định đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Phương án huy động nguồn lực thực hiện nhiệm vụ (*mạng lưới chuyên gia, đơn vị phối hợp thực hiện, cơ sở vật chất - kỹ thuật được phép khai thác, sử dụng*):

- Nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ

+ Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách SNKHCN thành phố:

+ Kinh phí từ nguồn khác:

b) Đối với cá nhân

Nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ

- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp KHCN thành phố:

- Kinh phí từ nguồn khác:

.....ngày ... tháng ... năm 20...

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(Họ tên, chữ ký của lãnh đạo tổ chức;
đóng dấu xác nhận, nếu có)

Phụ lục VI
BIÊN BẢN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN
TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày / /2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Bàn giao, tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày...tháng ...năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc Quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc giao tài sản

Hôm nay, ngày... tháng... năm tại, việc bàn giao, tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được thực hiện như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Đại diện bên giao:

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

2. Đại diện bên nhận:

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

3. Đại diện cơ quan chứng kiến (nếu có):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

II. NỘI DUNG BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận: ... gồm:

STT	Danh mục tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Tình trạng tài sản	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
A	Nhà, đất						
1	Diện tích đất	m ²					
2	Diện tích sàn xây dựng nhà	m ²					
3	Diện tích sàn sử dụng nhà	m ²					
B	Máy móc, thiết bị						
1	Máy móc, thiết bị 1						
2	Máy móc, thiết bị 2						
	...						
C	Tài sản khác						
	Tổng cộng:						

2. Các hồ sơ liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản bàn giao, tiếp nhận:

.....

3. Trách nhiệm của các bên giao nhận:

a) Trách nhiệm của Bên giao:

b) Trách nhiệm của Bên nhận:

4. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao, tiếp nhận:

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN (nếu có)
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày tháng 11 năm 2024

BẢNG TỔNG HỢP

Giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân:

- Điểm b, c, d khoản 6 Điều 14 của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức mô hình chính quyền đô thị và thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng

- Khoản 21 Điều 2 quy định trách nhiệm của HĐND thành phố: quy định đối tượng, trình tự, thủ tục, điều kiện, số lượng, nội dung và mức hỗ trợ quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15

- Công văn số 369/HĐND-KTNS ngày 6/11/2024 của Thường trực Hội đồng nhân thành phố về việc thông báo ý kiến của Thường trực HĐND thành phố, trong đó thống nhất chủ trương xây dựng nghị quyết.

Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và triển khai lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Sở Khoa học và Công nghệ đã gửi xin ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương, các hội, đoàn thể, các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố; đồng thời đăng tải hồ sơ dự thảo trên Cổng thông tin điện tử thành phố trong 30 ngày để xin ý các tổ chức, công dân. Kết quả Sở Khoa học và Công nghệ nhận ý kiến góp ý của 19/36 cơ quan, đơn vị.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1	Về tên Dự thảo Nghị quyết	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị điều chỉnh tên dự thảo Nghị quyết theo đúng quyền hạn được giao của Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định nêu trên, đồng thời, phù hợp với nội dung dự thảo (không bao gồm quy định “quản lý, khai thác”), tránh nhầm lẫn với quy định về quyền hạn của UBND thành phố tại điểm đ Khoản 6 Điều 14 của Nghị quyết số 136/2024/QH15: “đ) Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ; quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho đơn vị được giao tài sản; phê duyệt đề án quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.”.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu và giải trình như sau: Nội dung, đối tượng và tiêu chí được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động thuộc nội dung khai thác tài sản Do vậy, Sở Khoa học và Công nghệ đã điều chỉnh tên Dự thảo Nghị quyết thành Nghị quyết quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
2	Về căn cứ pháp lý	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Về căn cứ ban hành văn bản: đề nghị bổ sung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan (Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ).	Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu bổ sung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Không tiếp thu bổ sung các Nghị định Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ do các quy định này không điều chỉnh đối với tài sản kết cấu hạ tầng.

3	Về phạm vi và phân loại tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ			
3.1		Sở Thông tin và Truyền thông	Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ (để quản lý, khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ) trong dự thảo Nghị quyết chưa được nêu rõ ràng, cụ thể. a) Theo khoản 15 Điều 3 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 có giải thích từ ngữ “<i>Kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ là cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức khoa học và công nghệ; hệ thống chuẩn đo lường, phòng thí nghiệm trọng điểm; khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hạ tầng thông tin, thống kê khoa học và công nghệ</i>”. b) Để có thể hỗ trợ doanh nghiệp tốt hơn nữa, đề nghị bổ sung Trung tâm dữ liệu, mạng MAN, Mạng Lora, Nền tảng Blockchain, Hạ tầng IoT, Dữ liệu số, Phòng thí nghiệm Lab, Trung tâm tính toán hiệu năng cao của Thành phố là tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu và bổ sung Danh mục tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tại Phụ lục I của Dự thảo Nghị quyết. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng KH&CN khác trong quá trình triển khai sẽ tiếp tục đề xuất bổ sung danh mục để đáp ứng nhu cầu phát triển đổi mới sáng tạo.

3.2		Sở Tài chính (Công văn 3162/STC-GCS ngày 04/10/2024)	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định cụ thể loại tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ đối với “<i>cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức khoa học và công nghệ</i>” gồm những loại tài sản gì? Tránh trùng lặp với cơ sở hoạt động sự nghiệp, công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.	Việc quy định cụ thể loại tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ đối với “<i>cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức khoa học và công nghệ</i>” gồm những loại tài sản gì không nằm trong nội dung được giao của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024. Đồng thời Khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 quy định a) Không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung, cơ sở vật chất - kỹ thuật của cơ sở ươm tạo và trang thiết bị kỹ thuật dùng chung, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu phát triển, thiết bị văn phòng, hạ tầng công nghệ thông tin để hỗ trợ dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Thành phố là tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.
		(Công văn 3993/STC-GCS ngày 04/10/2024)	Để đảm bảo việc tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố quy định về việc “<i>quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ phục vụ khởi nghiệp sáng tạo</i>” theo đúng Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội, đề nghị cơ quan soạn thảo phân loại rõ tài sản nào là tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, tài sản nào là tài sản công thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.	

4	Về giải thích từ ngữ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nên bổ sung thêm quy định về giải thích từ ngữ (ví dụ giải thích về tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo)	Tiếp thu chỉnh sửa
5	Đối tượng, được thuê			
5.1		Sở Tư pháp	Khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định “Tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo là tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước có dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”. Tuy nhiên khoản 10 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 đã quy định “doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh”. Như vậy, khái niệm tổ chức đã bao hàm cả doanh nghiệp nên việc quy định “tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo là tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp” là không chính xác. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại nội dung trên cho phù hợp.	Tiếp thu chỉnh sửa.
5.2		Sở Thông tin và Truyền thông	Dự thảo Nghị quyết hiện quy định đối tượng được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá và mức hỗ trợ tương ứng. Đề nghị xem lại quy định các hình thức khác trong trường hợp đối tượng không đủ điều kiện và muốn thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ.	Các tiêu chí được thuê đặt ra trên cơ sở đánh giá các nội dung cần phải đáp ứng của một dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Trường hợp đối tượng không đủ điều kiện thì đương nhiên không được thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ.

			Các quy định chưa rõ cho từng nhóm đối tượng áp dụng, đối tượng áp dụng khá rộng. Ví dụ: Cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (đã có kết quả hỗ trợ hoặc nội dung tương đương để đánh giá hiệu quả tham gia trong ngành/lĩnh vực hay chỉ đánh giá trên cam kết?).	Sở Khoa học và Công nghệ giải trình như sau: 1. Về ý kiến "đối tượng áp dụng khá rộng": (1) Đây là chủ trương để thu hút được nhiều thành phần tham gia hệ sinh thái khởi nghiệp, và (2) Việc kiểm soát chất lượng đã được đảm bảo qua tiêu chí xét duyệt và đánh giá định kỳ. 2. Về ý "quy định chưa rõ cho từng nhóm đối tượng": Dự thảo đã bổ sung quy định bộ tiêu chí đánh giá chi tiết 100 điểm cho từng nhóm đối tượng cụ thể. Mỗi bộ tiêu chí được thiết kế phù hợp với đặc thù hoạt động, bao gồm cả yêu cầu về năng lực, hiệu quả hoạt động và đóng góp cho hệ sinh thái. Việc đánh giá được thực hiện bởi Hội đồng chuyên môn theo quy trình minh bạch.
6	Về tiêu chí được thuê			

6.1		Sở Tư pháp	Tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết quy định một trong những tiêu chí mà tổ chức, cá nhân cần phải đáp ứng đó là “Cam kết tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật, sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm”. Tiêu chí có thể được hiểu là tiêu chuẩn hoặc điều kiện được đặt ra để đánh giá, quyết định một vấn đề nào đó. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, đánh giá việc cam kết tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật, sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm có được xem là tiêu chí để lựa chọn hay là một yếu tố bắt buộc mà các đối tượng phải thực hiện khi thuê tài sản. Trong trường hợp xác định đây là tiêu chí thì tiêu chí này được thể hiện thông qua hình thức nào.	Tiếp thu chỉnh sửa. Qua rà soát, Sở Khoa học và Công nghệ đã bỏ nội dung này.
6.2		Sở Tư pháp	Khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí đối với tổ chức, đề nghị xác định tiêu chí cho tổ chức ở đây là tiêu chí chung đối với tổ chức khởi nghiệp sáng tạo và tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo hay là chỉ xác định tiêu chí đối với tổ chức khởi nghiệp sáng tạo (vì khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị quyết đã quy định tiêu chí đối với tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo).	Tiếp thu chỉnh sửa
6.3		Sở Tư pháp	Điểm b khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị quyết quy định một trong những tiêu chí đối với cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo là: “Cam kết thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 24 tháng”. Đề nghị xác định cụ thể thời hạn 24 tháng là kể từ thời điểm nào.	Tiếp thu chỉnh sửa. Qua rà soát, Sở Khoa học và Công nghệ đã bỏ nội dung này.
6.4		Sở Thông tin và Truyền	Tại Điều 5, đối với tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; đề nghị bổ sung thêm tiêu chí ưu tiên, định lượng kết quả hoạt động như gọi vốn, các danh hiệu, giải	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu bổ sung tại Phụ lục I dự thảo Nghị quyết.

		thông	thường,... do số lượng hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân hàng năm có hạn. Tương tự, bổ sung các tiêu chí định lượng cụ thể kết quả hoạt động của tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.	
7	Về nội dung hỗ trợ	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự thảo mới quy định nội dung hỗ trợ thuê mặt bằng; trong khi Khoản 6 Điều 14 Nghị quyết 136 có quy định không gian đổi mới sáng tạo, không gian làm việc chung,... hạ tầng CNTT để hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố là tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ. Đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ sử dụng hạ tầng CNTT phục vụ các dự án, doanh nghiệp sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ giải trình như sau: Nội dung hỗ trợ tại Dự thảo là hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học bao gồm Hạ tầng công nghệ thông tin
8	Về mức hỗ trợ	Sở Tài chính (Công văn 3162/STC-GCS ngày 04/10/2024)	Tại Phụ lục đính kèm dự thảo Nghị quyết, Sở KH&CN dự kiến kinh phí hỗ trợ đối với tổ chức (05 tổ chức) với mức tối đa mỗi tổ chức là 03 tỷ đồng/01 tổ chức/ năm, tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ là 15 tỷ đồng. Do đó, để có cơ sở tổng hợp bố trí dự toán năm 2025 (do chính sách dự kiến trình HĐND tại kỳ họp cuối năm 2024) đề nghị Sở KH&CN thuyết minh cụ thể cơ sở xác định số lượng tổ chức là 05 tổ chức, từ đó dự kiến cụ thể kinh phí phải bố trí dự toán năm 2025. Ngoài ra, hồ sơ kèm theo Công văn số 1922/SKHCN-KHTC thì Sở KH&CN chưa thuyết minh cơ sở đề xuất mức hỗ trợ cho các đối tượng (hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thuê tài sản cho cá nhân, hỗ trợ tối đa 70% kinh phí thuê tài sản cho tổ chức.....), chưa xác định thời gian hỗ trợ theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15, do đó, Sở	Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu chỉnh sửa. 1. Về cơ sở đề xuất mức hỗ trợ thuê: a) Đối với cá nhân (hỗ trợ 100%): (1) Cá nhân khởi nghiệp thường là sinh viên, nghiên cứu sinh hoặc người mới ra trường, có ý tưởng sáng tạo nhưng nguồn lực tài chính còn hạn chế, (2) Chi phí thuê mặt bằng là rào cản lớn với các cá nhân trong giai đoạn đầu khởi nghiệp, (3) Hỗ trợ 100% sẽ tạo điều kiện tối đa cho cá nhân thử nghiệm ý tưởng, phát triển sản phẩm, và (4) Diện tích thuê của cá nhân thường nhỏ (khoảng 10m ²), nên tổng chi phí hỗ trợ không lớn. b) Đối với tổ chức (hỗ trợ 70%): (1) Tổ chức đã có tư cách pháp nhân và nguồn

		Sở Tài chính (Công văn 3993/STC-GCS ngày 28/11/2024)	Tài chính không có cơ sở tham gia ý kiến. Tại khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị Quyết, Sở KH&CN xác định hỗ trợ cá nhân tối đa 100% kinh phí thuê tài sản (dự kiến 30 triệu/cá nhân/năm) và hỗ trợ tổ chức tối đa 70% kinh phí thuê tài sản (dự kiến 200 triệu đồng/tổ chức/năm nhưng không xác định diện tích thuê) là chưa có cơ sở đề xuất do hiện nay, Sở KH&CN chưa có đơn giá thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại nội dung này.	lực nhất định, (2) Cần có sự đóng góp từ tổ chức để đảm bảo cam kết và trách nhiệm, (3) Mức 30% chi phí thuê là hợp lý với khả năng tài chính của doanh nghiệp khởi nghiệp, và (4) Tham khảo từ các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp tại các địa phương khác. 2. Về thời gian hỗ trợ Sở Khoa học và Công nghệ đã bổ sung thời gian hỗ trợ
9.	Về thẩm quyền quyết định phê duyệt hỗ trợ	Sở Tài chính (Công văn 3993/STC-GCS ngày 28/11/2024)	Theo quy định tại khoản 7 Điều 9 dự thảo quy định thẩm quyền ra Quyết định phê duyệt hỗ trợ là Sở Khoa học và Công nghệ/ Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp. Tại điểm c khoản 6 Điều 14 của Nghị quyết số 136/2024/QH15 chỉ quy định: “<i>Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nội dung và mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Thành phố cho các đối tượng sử dụng kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ</i>”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương để làm rõ cơ sở pháp lý tham mưu <i>HĐND thành phố</i> quy định giao thẩm quyền quyết định phê duyệt hỗ trợ (là thẩm quyền được Quốc hội giao) cho <i>cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố</i>.	Sở Khoa học và Công nghệ giải trình như sau: Tại điểm c khoản 6 Điều 14 của Nghị quyết số 136/2024/QH15 chỉ quy định: “<i>Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nội dung và mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Thành phố cho các đối tượng sử dụng kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ</i>”. Việc quy định về trình tự thủ tục phải bao gồm quy định rõ cơ quan xử lý hồ sơ. Trên cơ sở đối tượng được giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ là các đơn vị trực thuộc của Sở Khoa học và Công nghệ/ Ban quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp, việc đề xuất giao thẩm quyền quyết định

				phê duyệt hỗ trợ cho Sở Khoa học và Công nghệ/Ban quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp là cơ quan chuyên môn của UBND thành phố là phù hợp.
10	Trình tự, thủ tục giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ			
10.1		Sở Tư pháp	Điều 10 dự thảo Nghị quyết quy định 02 trình tự, thủ tục giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ đối với 02 trường hợp khác nhau là: (1) đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ thành phố đang quản lý và (2) đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới và tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Tuy nhiên, tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ thành phố đang quản lý cũng đã bao gồm cả tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, xây dựng. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, đánh giá lại nội dung này để tham mưu cho phù hợp.	Tiếp thu chỉnh sửa. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới và tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tài sản hình thành trong tương lai. Hiện nay, UBND thành phố đã có Tờ trình số 249/TTr-UBND ngày 14/11/2024 trình HĐND thành phố ban hành Danh mục tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới gồm 02 dự án là Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng và dự án đầu tư nâng cấp trang thiết bị và hạ tầng cho Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng.
10.1		Sở Tài chính	Tại khoản 2 Điều 13 dự thảo Nghị quyết quy định "Đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu chỉnh sửa

		(Công văn 3162/STC-GCS ngày 04/10/2024)	được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới và tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ được xác lập quyền sở hữu toàn dân", theo đó, Sở Tài chính đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung về thành phần hồ sơ lấy ý kiến, cụ thể như sau: <i>“Dự thảo phương án giao (trong đó xác định cụ thể đối tượng giao, hình thức giao, lý do giao, danh mục tài sản đề nghị giao).”</i>	
11	Về xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ			
11.1		Sở Tư pháp	Điểm c khoản 1 Điều 11 dự thảo Nghị quyết quy định: “UBND thành phố quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ là nhà, đất trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, công trình, vật kiến trúc và các tài sản khác gắn liền với đất...” Tuy nhiên khoản 3, 4 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định: “3. Trụ sở làm việc là đất, nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất phục vụ hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước, 4. Cơ sở hoạt động sự nghiệp là đất, nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất phục vụ hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công lập”. Như vậy, trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp đã bao gồm đất, nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất. Do vậy, việc cơ quan soạn thảo liệt kê tài sản kết cấu hạ tầng là nhà, đất, trụ	Tiếp thu chỉnh sửa. Thống nhất bỏ các cụm từ "nhà, đất, công trình, vật kiến trúc và các tài sản khác gắn liền với đất".

			sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất là không phù hợp với quy định nêu trên.	
11.2		Sở Tài chính (Công văn 3993/STC-GCS ngày 28/11/2024)	Điều 14 dự thảo Nghị quyết quy định: “Việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ được thực hiện theo Điều 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.” Theo đó, tại các Điều nêu trên của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công chỉ quy định các hình thức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng như: Thu hồi; Điều chuyển; Bán; Sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao; Thanh lý; Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; Hình thức khác theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chưa quy định thẩm quyền và trình tự, thủ tục xử lý tài sản; đồng thời hiện nay Chính phủ cũng chưa ban hành Nghị định quy định chi tiết về tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ. Tại điểm d Khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội quy định: “Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết về hình thức, trình tự, thủ tục giao tài sản và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung các nội dung quy định liên quan đến quy định thẩm quyền và trình tự, thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ vào dự thảo Nghị quyết để HĐND quyết định nội dung xử lý tài sản nêu trên,	Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu chỉnh sửa

			làm cơ sở để các đơn vị thực hiện đảm bảo tính pháp lý.	
11.3	Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ	Sở Tài chính (Công văn 3993/STC-GCS ngày 28/11/2024)	Tại khoản 3 Điều 12 dự thảo Nghị quyết, cơ quan soạn thảo có nêu: <i>“Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 3 Điều này (UBND thành phố) xem xét, quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị bán không phù hợp. Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định về đề nghị bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong trường hợp việc bán tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo thẩm quyền.”</i> Theo đó, Sở Tài chính có ý kiến như sau: Khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội quy định cụ thể <i>“Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quanphê duyệt đề án quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.”</i>. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại nội dung quy định thẩm quyền thuộc <i>“Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định”</i> tại khoản 3 Điều 12 dự thảo Nghị quyết nêu trên. Ngoài ra, liên quan quy định về bán tài sản công là nhà, đất; dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định như sau: Khoản 4 Điều 5 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định như sau: <i>“3. Bán. Hình thức bán không được áp dụng đối với</i>	Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu chỉnh sửa và bỏ nội dung phân cấp thẩm quyền.

			<i>tài sản công là đất, tài sản gắn liền với đất, trừ đất, tài sản gắn liền với đất của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài và các trường hợp được bán theo quy định của Luật khác.”.</i> Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xem xét lại nội dung quy định về bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tại khoản 3 Điều 12 dự thảo Nghị quyết.	
11.4	Về thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng	Sở Tài chính (Công văn 3993/STC-GCS ngày 28/11/2024)	Đề nghị Sở KH&CN xem xét lại nội dung quy định “<i>Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp, Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp</i>” quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ khác, cụ thể: thu hồi, điều chuyển, bán, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại dự thảo Nghị quyết. Theo đó, Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội chỉ giao HĐND thành phố “<i>quy định chi tiết về hình thức, trình tự, thủ tục giao tài sản và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ</i>”, không giao HĐND thẩm quyền về phân cấp hay quy định thẩm quyền quyết định “<i>xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ</i>”. Đồng thời, Nghị quyết số 136/2024/QH15 quy định cụ thể “<i>Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan... phê duyệt đề án quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.</i>”	Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu chỉnh sửa và bỏ nội dung phân cấp thẩm quyền.

			Do đó, tại dự thảo, Sở KH&CN soạn thảo thẩm quyền quyết định cho “ <i>Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp</i> ” là không đúng theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi năm 2019) và không phù hợp quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát điều chỉnh phù hợp quy định hiện hành.	
12	Về việc ban hành thủ tục hành chính			
12.1		Sở Tư pháp	Đề nghị lấy ý kiến của Văn phòng UBND thành phố (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính) đối với các nội dung liên quan đến thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý: - Tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính, cơ quan soạn thảo xác định chỉ có một thủ tục hành chính là: Hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ. Tuy nhiên Chương IV dự thảo Nghị quyết còn quy định trình tự, thủ tục liên quan đến việc giao và quản lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ nhưng không được cơ quan soạn thảo thực hiện đánh giá. Đề nghị xem xét lại nội dung này. - Đối với các thủ tục yêu cầu thời hạn, đề nghị cơ quan soạn thảo xác định rõ là bắt đầu từ thời điểm nào. - Điểm a khoản 4 Điều 8 dự thảo Nghị quyết quy định	Đã thực hiện lấy ý kiến Văn phòng UBND thành phố về các nội dung liên quan đến thủ tục hành chính. - Đối với thủ tục liên quan đến giao và quản lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không liên quan đến tổ chức, công dân, chỉ là quy định quy trình nội bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, trong đó đơn vị thực hiện là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ/Ban quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp và cơ quan quyết định là UBND thành phố. - Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu bổ sung.

			về nộp hồ sơ như sau: (1) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ. (2) Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ bưu chính công ích. (3) Nộp hồ sơ trực tuyến. Tuy nhiên, điểm a khoản 4 Điều 8 dự thảo Nghị quyết quy định hình thức trả kết quả chỉ có “Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ”. Như vậy, đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến và gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ bưu chính công ích, dự thảo chỉ mới quy định hình thức nộp chứ chưa xác định rõ hình thức nhận kết quả. Do đó, đề nghị bổ sung hình thức trả kết quả đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến và gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ bưu chính công ích	- Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu chỉnh sửa và lấy ý kiến Văn phòng UBND thành phố về các nội dung liên quan đến thủ tục hành chính
12.2	1. Về hồ sơ đánh giá tác động của thủ tục hành chính 2. Về sự cần thiết quy	Văn phòng UBND thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện hồ sơ đánh giá tác động về sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo các Biểu mẫu đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng Nghị quyết (tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm của Bộ trưởng Bộ Tư pháp). Đề nghị đơn vị tổng hợp kết quả đánh giá tác động của thủ tục hành chính vào Tờ trình dự thảo Nghị quyết. Dự thảo Nghị quyết quy định 01 thủ tục hành chính (thủ tục hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ) để triển	Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu chỉnh sửa Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu chỉnh sửa

	định về thủ tục hành chính tại dự thảo		khai chính sách đặc thù của thành phố được quy định tại điểm c khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; qua đó, đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng đối với các đối tượng được hỗ trợ là hết sức cần thiết. 3. Về tính hợp pháp, tính hợp lý, chi phí tuân thủ của thủ tục hành chính được quy định tại dự thảo Dự thảo Nghị quyết thực hiện đảm bảo theo quy định.	
13	Về nguồn lực thực hiện	Sở Tài chính (Công văn 3162/STC-GCS ngày 04/10/2024)	Tại dự thảo Nghị quyết thì Sở KH&CN dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ là 18.600 triệu đồng/năm, theo đó, đây là khoản kinh phí tương đối lớn so với giai đoạn điều hành ngân sách trong thời điểm hiện nay, đặc biệt trong năm 2025 thành phố sẽ phải cân đối ngân sách để đảm bảo nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội đặc thù phát sinh của thành phố và thực hiện các nhiệm vụ lớn. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc đề xuất mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ cho phù hợp với thực tế của địa phương và đồng nhất với đề xuất chính sách hỗ trợ khác (như hiện nay Sở Thông tin và Truyền thông đang xây dựng Nghị quyết trình HĐND thành phố quy định chính sách quản lý, khai thác, vận hành, hỗ trợ tài sản kết cấu hạ tầng thông tin và truyền thông để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố theo quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15, trong đó có	Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu chỉnh sửa

			<i>đề xuất hỗ trợ 30% chi phí thuê tài sản nhưng không quá 200 triệu đồng/năm; thời gian hỗ trợ không quá 02 năm/doanh nghiệp).</i>	
		Sở Tài chính (Công văn 3993/STC-GCS ngày 28/11/2024)	Đối với nội dung tại khoản 2 Điều 13 về kinh phí thực hiện hỗ trợ, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại như sau: <i>“Hàng năm, trên cơ sở các Quyết định phê duyệt hỗ trợ và tình hình thực tế triển khai chính sách, Sở Khoa học và Công nghệ và Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng lập dự toán kinh phí hỗ trợ gửi Sở Tài chính tổng hợp tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Sở Khoa học và Công nghệ và Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng. Việc điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí hỗ trợ trong năm ngân sách thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”.</i> Đồng thời, đề nghị Sở KH&CN rà soát lại nguồn lực dự kiến thực hiện đang đề xuất tại dự thảo Nghị quyết quá lớn ảnh hưởng đến khả năng cân đối ngân sách địa phương đặc biệt năm 2025 thành phố sẽ phải cân đối ngân sách để đảm bảo nguồn lực thực hiện một số chính sách an sinh xã hội đặc thù phát sinh của thành phố và thực hiện các nhiệm vụ lớn như: Đại hội lần thứ XXIII Đảng bộ thành phố; Tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn.... Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu đề xuất lại nội	Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu chỉnh sửa

			dung và mức hỗ trợ cho phù hợp.	
13	Đối với các Biểu mẫu đính kèm dự thảo Nghị quyết	Sở Tài chính	Đối với các Biểu mẫu đính kèm dự thảo Nghị quyết có liên quan đến các đối tượng là Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) có dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp sáng tạo..., do đó, đề nghị Sở KH&CN lấy thêm ý kiến của Sở Tư pháp để tổng hợp thực hiện phù hợp theo quy định pháp luật có liên quan.	Sở Khoa học và Công nghệ đã lấy ý kiến Sở Tư pháp đối với nội dung Dự thảo.
14	Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản			
14.1		Sở Tư pháp	Đề nghị tuân thủ quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 34/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 59/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 34/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, cụ thể: - Tại phần căn cứ ban hành văn bản, đề nghị bổ sung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các Nghị định có liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu và rà soát chỉnh sửa

			- Bên dưới trích yếu nội dung văn bản, đề nghị bổ sung đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng từ 1/3 đến 1/2 độ dài của dòng chữ. - Đề nghị bổ sung chức vụ, họ tên của người có thẩm quyền ký văn bản và phân nơi nhận tại cuối dự thảo Nghị quyết	
14.2		Sở Thông tin và truyền thông	Kiểm tra lại bố cục Nghị quyết đảm bảo theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu chỉnh sửa
15	Về góp ý khác			
15.1		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Về nội dung Nghị quyết: nội dung nên, bố cục nên quy định theo hướng trình tự logic tiêu đề của Nghị quyết	Tiếp thu chỉnh sửa
15.2		Sở Tài chính (Công văn 3993/STC-GCS ngày 28/11/2024)	<i>... trường hợp phát sinh vướng mắc thì các bộ, ngành, địa phương gửi Bộ quản lý chuyên ngành để chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định theo thẩm quyền (trong đó báo cáo của các bộ, ngành, địa phương cần nêu rõ về loại tài sản, nguồn gốc hình thành, hiện trạng quản lý, sử dụng, khó khăn vướng mắc và đề xuất cụ thể phương án xử lý).</i>” (Về nội dung này, Sở Tài chính đã có Công văn số 3088/STC-GCS ngày 30/9/2024). Theo đó, việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ chưa được cấp có thẩm quyền ban hành chính sách quy định chi tiết, làm cơ sở để UBND thành phố phê duyệt Đề án quản lý,	Tiếp thu ý kiến. Hiện tại, việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ chưa được cấp có thẩm quyền ban hành chính sách quy định chi tiết. Sở Khoa học và Công nghệ dự thảo Nghị quyết trên cơ sở nội dung được giao theo Nghị quyết số 136/2024/QH15, trường hợp phát sinh vướng mắc thì các bộ, ngành, địa phương gửi Bộ quản lý chuyên ngành để chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định theo thẩm quyền (trong đó

			khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ. Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ chưa được cấp có thẩm quyền ban hành chính sách quy định chi tiết, làm cơ sở để UBND thành phố phê duyệt Đề án quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ. Ngoài ra, tại điểm d khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 quy định: “<i>Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết về hình thức, trình tự, thủ tục giao tài sản và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ</i>”. Hiện nay, dự thảo Nghị quyết chỉ quy định về “Đối tượng được thuê trực tiếp” (Điều 4) và “Tiêu chí được thuê” (Điều 5), cơ quan soạn thảo chưa quy định các nội dung liên quan đến quy trình, thủ tục liên quan về Đề án quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo điểm d khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 nêu trên. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, nghiên cứu bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.	báo cáo của các bộ, ngành, địa phương cần nêu rõ về loại tài sản, nguồn gốc hình thành, hiện trạng quản lý, sử dụng, khó khăn vướng mắc và đề xuất cụ thể phương án Sở Khoa học và Công nghệ sẽ xây dựng Đề án quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trình UBND thành phố phê duyệt theo nội dung được giao tại Nghị quyết số 136/2024/QH15.
15.3		Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố	Cơ bản thống nhất với kết cấu hồ sơ	
15.4		Ban Quản lý Khu	Cơ bản thống nhất và không có nội dung góp ý	

		công nghệ cao và các khu công nghiệp		
15.5		Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố	Thông nhất	
15.6		Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Đà Nẵng	Thông nhất nội dung dự thảo	
15.7		Sở Công Thương	Không có ý kiến tham gia	
15.8		Sở Du lịch	Thông nhất	
15.9		Sở Giao thông vận tải	Thông nhất	
15.10		Sở Nội vụ	Thông nhất	
15.1 1		Sở Văn hóa và Thể thao	Thông nhất	
15.1 2		Sở Y tế	Thông nhất	
15.1 3		UBND huyện Hòa	Thông nhất	

		Vang - Văn phòng UBND huyện		
15.1 4		Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội	Thông nhất	
15.1 5		UBND quận Liên Chiểu	Thông nhất	
15.1 6		Các đơn vị khác đang tiếp tục lấy ý kiến Trên Cổng Thông tin điện tử thành phố: không có ý kiến từ tổ chức, công dân		

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (dự kiến)

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Số trang bình quân	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ (02 bộ hồ sơ)									2.148.300	225.571.500	
1.1	Đơn đề nghị hỗ trợ	Lập đơn đề nghị hỗ trợ theo biểu mẫu, in ấn, photo	2	2	48.250	2.000		1	105	98.500	10.342.500	- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2023 là 10.221.815 tỷ đồng, dân số là 100.309.209 người (theo niên giám thống kê của Cục Thống kê). Tương ứng mức TNBQ/1 giờ làm việc là 48.250 đồng.
1.2	Bản sao chứng thực Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập tổ chức	Chứng thực, photo	4	1	48.250	14.800		1	105	63.100	6.625.500	
1.3	-Thuyết minh nhiệm vụ	Lập thuyết minh nhiệm vụ hỗ trợ phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo	50	40	48.250	0		1	105	1.930.000	202.650.000	
1.4	- Hồ sơ xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế của năm trước liền kề.	Chứng thực, photo	2	1	48.250	8.400		1	105	56.700	5.953.500	
1,5	-Hợp đồng cho thuê giữa đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ và tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ	Chứng thực, photo	2	1	48.250	8.400		1	105	56.700	5.953.500	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp		1	48.250			1	105	48.300	5.071.500	
		Bưu chính									0	
		Điện tử									0	
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác										0	
3.1	Phí										0	
3.2	Lệ phí										0	
3.3	Chi phí khác (nếu có)										0	
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)	Chuẩn bị nội dung phục vụ quá trình thẩm định, Hội đồng khoa học		20	48.250			1	105	965.000	101.325.000	

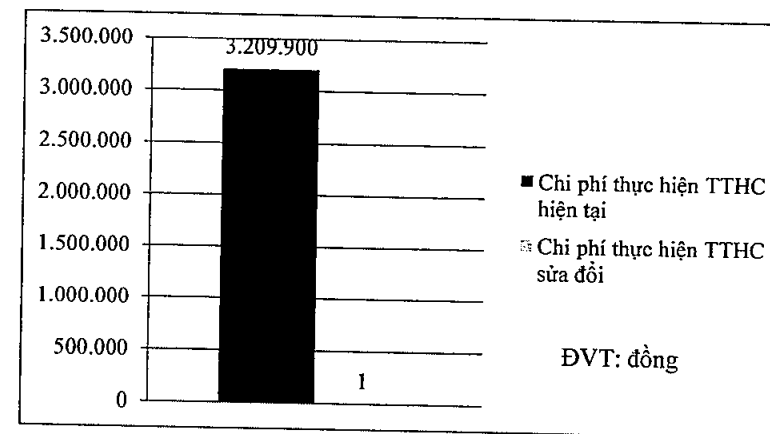
STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Số trang bình quân	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
5	Công việc khác (nếu có)				48.250						0	
6	Nhận kết quả	Trực tiếp		1	48.250			1	105	48.300	5.071.500	
		Bưu chính										
		Điện tử										
	TỔNG									3.209.900	337.039.500	

II. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỎ UNG HOẶC BÀI BỎ ()

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Số trang bình quân	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ (02 bộ hồ sơ)									0	0	
1.1												

III. SO SÁNH CHI PHÍ

1. So sánh chi phí thực hiện TTHC (đối với 01 đối tượng tuân thủ)



2. So sánh tổng chi phí thực hiện TTHC trong 1 năm

Chi phí thực hiện TTHC không thay đổi do đây là TTHC mới ban hành lần đầu

Số: 135 /BC-SKHCN

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết Quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết Quy định quản lý, khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tại Báo cáo số 5492/BC-STP ngày 29/11/2024, Sở Khoa học và Công nghệ giải trình về việc tiếp thu ý kiến thẩm định như sau:

1. Những nội dung đã tiếp thu và chỉnh sửa

a) Về Phạm vi điều chỉnh

Điều 1 dự thảo quy định phạm vi điều chỉnh như sau: “Nghị quyết này quy định quản lý, khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 6 Điều 14 của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng”. Tuy nhiên, điểm b, c, d khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 quy định như sau:

“b)... Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đối tượng và tiêu chí được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động;

c) Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nội dung và mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Thành phố cho các đối tượng sử dụng kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ;

d) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ từ nguồn ngân sách Thành phố

Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết về hình thức, trình tự, thủ tục giao tài sản và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ”.

Như vậy, các quy định nêu trên không giao HĐND thành phố quy định các nội dung liên quan đến quản lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ. Do đó, đề nghị xem xét lại phạm vi điều chỉnh của dự thảo để bảo đảm quy định đầy đủ nhưng không vượt ngoài phạm vi nội dung được giao quy định chi tiết tại Nghị quyết số 136/2024/QH15.

Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu và chỉnh sửa.

b) Về đối tượng áp dụng

Đề nghị xem xét tương tự như đối với nội dung về phạm vi điều chỉnh tại điểm a khoản này để bảo đảm quy định đúng các đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15.

Sở Khoa học và Công nghệ đã rà soát đúng các đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15.

c) Về căn cứ ban hành văn bản

Tại phần căn cứ ban hành văn bản, cơ quan soạn thảo căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18/06/2013, tuy nhiên Luật này đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018. Do đó, đề nghị điều chỉnh, bổ sung căn cứ ban hành văn bản cho đầy đủ.

Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu và chỉnh sửa.

d) Về giải thích từ ngữ

Khoản 2 Điều 4 dự thảo quy định như sau: “Nội dung hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là hoạt động hỗ trợ cho cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo bao gồm một hoặc nhiều hoạt động sau: a) Cung cấp không gian làm việc cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức, cá nhân có hoạt động góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; cung cấp không gian phục vụ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (không gian làm việc, phòng họp các loại, phòng huấn luyện, tập huấn, khu vực kết nối, khu vực tổ chức sự kiện, khu vực triển lãm trưng bày sản phẩm, tiện ích văn phòng, phòng thí nghiệm, xưởng sản xuất, khu vực nghiên cứu phát triển sản phẩm và các trang thiết bị nghiên cứu, thiết bị dùng chung).”

Đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý, 02 hoạt động “Cung cấp không gian làm việc cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo,...” và “cung cấp không gian phục vụ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (không gian làm việc, phòng họp các loại, phòng huấn luyện, tập huấn, khu vực kết nối,...)” là có sự tương đồng, theo đó, hoạt động thứ hai bao hàm hoạt động thứ nhất. Do đó, đề nghị nghiên cứu diễn đạt lại để tránh trùng lặp về nội dung.

Bên cạnh đó, cũng tại điểm này, cơ quan soạn thảo xác định “cơ sở ươm tạo” và “tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo” là 02 tổ chức riêng biệt. Tuy nhiên, tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 136/2024/QH15 quy định tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bao gồm cơ sở ươm tạo và tại khoản 2 Điều 2 dự thảo quy định: “Tổ chức khoa học và công nghệ, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gọi tắt là tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo) trên địa bàn thành phố”. Như vậy, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo đã bao gồm cơ sở ươm tạo. Do đó,

đề nghị rà soát dự thảo để xác định các đối tượng cho chính xác, không quy định trùng lặp, tránh gây khó hiểu trong quá trình áp dụng.

Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu và chỉnh sửa.

đ) Về đối tượng được thuê trực tiếp

Điều 5 dự thảo quy định: “Danh mục tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ chi tiết tại Phụ lục I đính kèm”. Theo đó, Phụ lục I đã nêu cụ thể 03 tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ hiện có. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý danh mục tài sản kết cấu hạ tầng có thể tăng/giảm về số lượng trong thời gian tới hay không, từ đó để đánh giá việc xác định cụ thể các tài sản kết cấu hạ tầng có đảm bảo được tính ổn định của văn bản quy phạm pháp luật hay không.

Sở Khoa học và Công nghệ giải trình như sau:

Danh mục tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ đề xuất dựa trên cơ sở hiện trạng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng KH&CN khác đã có trong quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ đổi mới sáng tạo nhưng chưa đủ điều kiện để đề xuất trong danh mục tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Đồng thời, theo quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ, hiện Sở Khoa học và Công nghệ đang trình HĐND thành phố phê duyệt Nghị quyết về danh mục dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ từ nguồn ngân sách thành phố (gồm 02 dự án). Quy trình, thủ tục để xin chủ trương đầu tư dự án và hoàn thành công trình là tương đối dài, trong khi đó Nghị quyết số 136/2024/QH15 chỉ thí điểm trong thời gian 5 năm. Do vậy đề xuất giữ nguyên Danh mục theo Dự thảo.

e) Về tiêu chí được thuê tài sản kết cấu hạ tầng

Khoản 2 Điều 8 dự thảo xác định hỗ trợ cá nhân tối đa 100% kinh phí thuê tài sản (dự kiến 30 triệu/cá nhân/năm) và hỗ trợ tổ chức tối đa 70% kinh phí thuê tài sản (dự kiến 200 triệu/đồng/tổ chức/năm) nhưng không xác định diện tích cho thuê là chưa có cơ sở để cơ quan có thẩm quyền quyết định. Bên cạnh đó, dự thảo chỉ quy định dự kiến mức hỗ trợ mà không quy định khống chế mức trần hỗ trợ. Điều này có thể ảnh hưởng lớn đến ngân sách thành phố nên đề nghị cân nhắc quy định khống chế mức hỗ trợ tối đa. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, đánh giá lại nội dung này để đề xuất cho phù hợp.

Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu và giải trình như sau:

Dự thảo đã quy định mức hỗ trợ kinh phí tối đa đối với các đối tượng được hỗ trợ tại khoản 2 Điều 8 Dự thảo Nghị quyết. Đồng thời việc đề xuất mức kinh phí hỗ trợ nhưng không xác định diện tích cho thuê là phù hợp với nội dung được giao tại điểm c khoản 6 điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15.

g) Về bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Khoản 3 Điều 12 dự thảo quy định: “Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 3 Điều này xem xét, quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị bán không phù hợp. Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định về đề nghị bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong trường hợp việc bán tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo thẩm quyền”. Tuy nhiên, điểm d khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 quy định “UBND thành phố là cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ; quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho đơn vị được giao tài sản; phê duyệt đề án quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ”. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 dự thảo là UBND thành phố. Do đó, việc quy định “Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định về đề nghị bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong trường hợp việc bán tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo thẩm quyền” là không thống nhất về thẩm quyền quyết định bán tài sản. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại nội dung này cho phù hợp.

Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu và bỏ nội dung thẩm quyền tại điểm c khoản 3 Điều 12 do đã được quy định điểm d khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15. Đồng thời rà soát toàn bộ nội dung liên quan đến thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của UBND thành phố

h) Về thủ tục hành chính

Tại Công văn số 4848/VP-KSTT ngày 27/11/2024 về việc tham gia ý kiến đối với quy định thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định quản lý, khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Văn phòng UBND thành phố đã có ý kiến thống nhất đối với thủ tục hành chính được quy định tại dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý:

Tại mục Hướng dẫn trả lời biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định: “Khi quy định về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thì cần quy định thống nhất về thời gian là “ngày” hoặc “ngày làm việc”. Theo đó, “ngày” là đơn vị chỉ thời gian (kể ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định), “ngày làm việc” là đơn vị chỉ thời gian làm việc của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính (không kể ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định). Đối với thủ tục hành chính có thời hạn giải quyết dưới 7 ngày thì quy định là “ngày làm việc”, đối với thủ tục hành chính có quy định thời hạn giải quyết trên 7 ngày thì quy định là “ngày” để đảm bảo thống nhất trong quá trình quy định và thực hiện thủ tục hành chính”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ nội dung dự thảo để đảm bảo việc quy định thời hạn thực hiện thủ tục hành chính tuân thủ hướng dẫn của Bộ

Tư pháp.

Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu chỉnh sửa.

i) Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết

Đề nghị tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định này để xây dựng dự thảo phù hợp với nội dung giao HĐND thành phố quy định chi tiết tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức mô hình chính quyền đô thị và thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu.

k) Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị rà soát dự thảo để bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Sở Khoa học và Công nghệ đã rà soát điều chỉnh.

2. Những nội dung khác với ý kiến thẩm định

Không có.

Trên đây là báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết Quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Sở Khoa học và Công nghệ kính báo cáo UBND thành phố./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- PGĐ Dương Hoàng Văn Bản;
- Các phòng, đơn vị: VP, TT CNSH, TTHTKN;
- Lưu: VT, KHTC.



GIÁM ĐỐC

Lê Đức Viên

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ TƯ PHÁP

Số: 5492/BC-STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết quy định quản lý, khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Trả lời Công văn số 2539/SKHCN-QLCN ngày 27/11/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định quản lý, khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi là dự thảo), Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết

a) Phạm vi điều chỉnh

Điều 1 dự thảo quy định phạm vi điều chỉnh như sau: “Nghị quyết này quy định quản lý, khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 6 Điều 14 của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng”. Tuy nhiên, điểm b, c, d khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 quy định như sau:

“b)... Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đối tượng và tiêu chí được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động;

c) Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nội dung và mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Thành phố cho các đối tượng sử dụng kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ;

d) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ từ nguồn ngân sách Thành phố

Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết về hình thức, trình tự, thủ tục giao tài sản và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ”.

Như vậy, các quy định nêu trên không giao HĐND thành phố quy định các nội dung liên quan đến quản lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ. Do

đó, đề nghị xem xét lại phạm vi điều chỉnh của dự thảo để bảo đảm quy định đầy đủ nhưng không vượt ngoài phạm vi nội dung được giao quy định chi tiết tại Nghị quyết số 136/2024/QH15.

b) Về đối tượng áp dụng

Đề nghị xem xét tương tự như đối với nội dung về phạm vi điều chỉnh tại điểm a khoản này để bảo đảm quy định đúng các đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức mô hình chính quyền đô thị và thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, đề nghị lưu ý một số vấn đề sau:

a) Về căn cứ ban hành văn bản

Tại phần căn cứ ban hành văn bản, cơ quan soạn thảo căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18/06/2013, tuy nhiên Luật này đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018. Do đó, đề nghị điều chỉnh, bổ sung căn cứ ban hành văn bản cho đầy đủ.

b) Về giải thích từ ngữ

Khoản 2 Điều 4 dự thảo quy định như sau: “Nội dung hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là hoạt động hỗ trợ cho cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo bao gồm một hoặc nhiều hoạt động sau: a) Cung cấp không gian làm việc cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức, cá nhân có hoạt động góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; cung cấp không gian phục vụ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (không gian làm việc, phòng họp các loại, phòng huấn luyện, tập huấn, khu vực kết nối, khu vực tổ chức sự kiện, khu vực triển lãm trưng bày sản phẩm, tiện ích văn phòng, phòng thí nghiệm, xưởng sản xuất, khu vực nghiên cứu phát triển sản phẩm và các trang thiết bị nghiên cứu, thiết bị dùng chung).”

Đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý, 02 hoạt động “Cung cấp không gian làm việc cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo,…” và “cung cấp không gian phục vụ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (không gian làm việc, phòng họp các loại, phòng huấn luyện, tập huấn,

khu vực kết nối,...)” là có sự tương đồng, theo đó, hoạt động thứ hai bao hàm hoạt động thứ nhất. Do đó, đề nghị nghiên cứu diễn đạt lại để tránh trùng lặp về nội dung.

Bên cạnh đó, cũng tại điểm này, cơ quan soạn thảo xác định “cơ sở ươm tạo” và “tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo” là 02 tổ chức riêng biệt. Tuy nhiên, tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 136/2024/QH15 quy định tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bao gồm cơ sở ươm tạo và tại khoản 2 Điều 2 dự thảo quy định: “Tổ chức khoa học và công nghệ, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gọi tắt là tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo) trên địa bàn thành phố”. Như vậy, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo đã bao gồm cơ sở ươm tạo. Do đó, đề nghị rà soát dự thảo để xác định các đối tượng cho chính xác, không quy định trùng lặp, tránh gây khó hiểu trong quá trình áp dụng.

c) Về đối tượng được thuê trực tiếp

Điều 5 dự thảo quy định: “Danh mục tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ chi tiết tại Phụ lục I đính kèm”. Theo đó, Phụ lục I đã nêu cụ thể 03 tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ hiện có. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý danh mục tài sản kết cấu hạ tầng có thể tăng/giảm về số lượng trong thời gian tới hay không, từ đó để đánh giá việc xác định cụ thể các tài sản kết cấu hạ tầng có đảm bảo được tính ổn định của văn bản quy phạm pháp luật hay không.

d) Về tiêu chí được thuê tài sản kết cấu hạ tầng

Khoản 2 Điều 8 dự thảo xác định hỗ trợ cá nhân tối đa 100% kinh phí thuê tài sản (dự kiến 30 triệu/cá nhân/năm) và hỗ trợ tổ chức tối đa 70% kinh phí thuê tài sản (dự kiến 200 triệu đồng/tổ chức/năm) nhưng không xác định diện tích cho thuê là chưa có cơ sở để cơ quan có thẩm quyền quyết định. Bên cạnh đó, dự thảo chỉ quy định dự kiến mức hỗ trợ mà không quy định khống chế mức trần hỗ trợ. Điều này có thể ảnh hưởng lớn đến ngân sách thành phố nên đề nghị cân nhắc quy định khống chế mức hỗ trợ tối đa. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, đánh giá lại nội dung này để đề xuất cho phù hợp.

đ) Về bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Khoản 3 Điều 12 dự thảo quy định: “Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 3 Điều này xem xét, quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị bán không phù hợp. Sở Tài

chính có trách nhiệm thẩm định về đề nghị bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong trường hợp việc bán tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo thẩm quyền”. Tuy nhiên, điểm đ khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 quy định “UBND thành phố là cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ; quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho đơn vị được giao tài sản; phê duyệt đề án quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ”. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 3 Điều dự thảo là UBND thành phố. Do đó, việc quy định “Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định về đề nghị bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong trường hợp việc bán tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo thẩm quyền” là không thống nhất về thẩm quyền quyết định bán tài sản. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại nội dung này cho phù hợp.

h) Về thủ tục hành chính

Tại Công văn số 4848/VP-KSTT ngày 27/11/2024 về việc tham gia ý kiến đối với quy định thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định quản lý, khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Văn phòng UBND thành phố đã có ý kiến thống nhất đối với thủ tục hành chính được quy định tại dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý:

Tại mục Hướng dẫn trả lời biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định: “Khi quy định về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thì cần quy định thống nhất về thời gian là “ngày” hoặc “ngày làm việc”. Theo đó, “ngày” là đơn vị chỉ thời gian (kể ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định), “ngày làm việc” là đơn vị chỉ thời gian làm việc của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính (không kể ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định). Đối với thủ tục hành chính có thời hạn giải quyết dưới 7 ngày thì quy định là “ngày làm việc”, đối với thủ tục hành chính có quy định thời hạn giải quyết trên 7 ngày thì quy định là “ngày” để đảm bảo thống nhất trong quá trình quy định và thực hiện thủ tục hành chính”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ nội dung dự thảo để đảm bảo việc quy định thời hạn thực hiện thủ tục hành chính tuân thủ hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết

Đề nghị tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định này để xây dựng dự thảo phù hợp với nội dung giao HĐND thành phố quy định chi tiết tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức mô hình chính quyền đô thị và thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị rà soát dự thảo để bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

5. Kết luận

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp để chỉnh lý hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định quản lý, khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng./. *hcc*

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, XDKTVB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thị Xuân Nga